

Số: 65 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án “Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới
giai đoạn 2021-2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020;

Căn cứ Chương trình 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại Tờ trình số 2065/TTr-BQL ngày 28/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025” (Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP; } (để b/c)
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, TH;
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu VT, KT. *RL*

13281 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP 02 - 05 KHU CÔNG NGHIỆP MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025

Hà Nội, 12/2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	3
PHẦN II. CƠ SỞ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
2.1. Cơ sở chính trị	4
2.2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án.....	4
2.2.1. Các văn bản pháp lý của Trung ương	4
2.2.2. Văn bản pháp lý của thành phố Hà Nội	5
2.3. Cơ sở thực tiễn xây dựng Đề án.....	6
2.3.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thời gian qua	6
2.3.2. Tình hình triển khai quy hoạch và kết cấu hạ tầng KCN	11
2.3.2.1. Các KCN đã thành lập và đang hoạt động.....	11
2.3.2.2 Các KCN đang trong quá trình triển khai thực hiện.....	12
2.3.2.3. Các KCN có quy hoạch và đang tiến hành triển khai, thu hút đầu tư	14
2.3.3. Các Khu công nghiệp đang thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch và phát triển trong giai đoạn 2021-2030.....	17
2.3.4. Các khu công nghiệp đã quy hoạch nhưng có một số tồn tại, vướng mắc do quy hoạch và không đủ điều kiện để phát triển thời gian tới.....	22
2.3.5. Thực trạng hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN	26
2.3.6. Tình hình phát triển các KCN.....	30
PHẦN III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025	35
3.1. Mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng của Đề án	35
3.1.1. Mục đích	35
3.1.2. Yêu cầu	35
3.1.3. Phạm vi	35
3.1.4. Đối tượng thực hiện	35
3.2. Mục tiêu phát triển các KCN Hà Nội giai đoạn 2021-2025	36
3.2.1. Mục tiêu thành lập mới các KCN Hà Nội giai đoạn 2021-2025	36
3.2.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các KCN còn một số vướng mắc.....	36
PHẦN IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÀNH LẬP MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025	37
4.1. Thành lập 2-5 KCN mới giai đoạn 2021-2025.....	37
4.1.1. KCN Sạch Sốt Sơn, huyện Sóc Sơn	37
4.1.2. KCN Đông Anh, huyện Đông Anh.....	40

4.1.3. KCN Bắc Thường Tín, huyện Thường Tín.....	42
4.1.4. KCN Phú Nghĩa mở rộng, huyện Chương Mỹ.....	46
4.1.5. KCN Phụng Hiệp, huyện Thường Tín	48
4.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu công nghiệp đã có chủ đầu tư	50
4.2.1. KCN Quang Minh II, huyện Mê Linh	50
4.2.2. Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm.....	53
4.3. Thực hiện rà soát, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2)	57
4.4. Đề xuất một số giải pháp thành lập mới, phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025.....	58
4.4.1. Về quy hoạch	58
4.4.2. Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp	59
4.4.3. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN	62
PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	64
5.1. Lộ trình thực hiện, tiến độ.....	64
5.2. Phân công tổ chức thực hiện.....	65
5.2.1. Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội.....	65
5.2.2. Các cơ quan chức năng của Thành phố.....	66
5.2.3. Đối với các sở, ngành Thành phố.....	67
5.2.4. Đối với UBND các quận, huyện có KCN.....	67
5.2.5. Đối với nhà đầu tư phát triển hạ tầng KCN.....	68
5.3. Kinh phí thực hiện.....	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC I. DANH MỤC TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.	

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP 02-05 KHU CÔNG NGHIỆP MỚI

GIAI ĐOẠN 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2021
của UBND Thành phố Hà Nội)*

MỞ ĐẦU

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Trải qua gần 70 năm sau ngày giải phóng, kinh tế Hà Nội đã có những bước phát triển vượt bậc. Thời gian qua Thành phố đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường kinh doanh, đưa Thủ đô trở thành một trung tâm kinh tế năng động, có tốc độ tăng trưởng nhanh, đóng góp đáng kể cho Ngân sách quốc gia. Thành phố khẳng định vị thế của một đầu tàu kinh tế, tạo động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng.

Trên tinh thần chủ trương của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: “Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khu, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lại ngành công nghiệp của Thành phố, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội và Quy hoạch, Chiến lược phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp quốc gia và Thành phố định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu, tiềm năng phát triển công nghiệp, định hướng lựa chọn phát triển các khu công nghiệp xa trung tâm Thành phố, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội cho người dân. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và các Chương trình công tác của Thành ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; ngày 27/7/2021, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 175-KH/UBND triển khai thực hiện Chương trình 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025". Việc xây dựng và triển khai thực hiện **Đề án "Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025"** nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ và giải pháp về rà soát, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghiệp và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025.

PHẦN I.

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Với lợi thế cạnh tranh về môi trường đầu tư thông thoáng, chính trị ổn định, kinh tế xã hội phát triển bền vững, nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao, Thủ đô Hà Nội là một trong những địa phương hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài. Nhờ các lợi thế đó, dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Hà Nội trong những năm gần đây có xu hướng tăng lên, đặc biệt là sau khi Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương.

Để góp phần đảm bảo nguồn cung cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghiệp tại các Khu công nghiệp (KCN) và Khu công nghệ cao (KCNC) trên địa bàn Thành phố đáp ứng nhu cầu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn đầu tư trong nước vào Hà Nội nói chung và đầu tư vào KCN, KCNC trên địa bàn Thành phố nói riêng, từ đó đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, với mục tiêu đạt được chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2021-2030 là 10,2%/năm, từng bước cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc xây dựng, thành lập và phát triển thêm các KCN mới là rất cần thiết giúp thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có công nghệ sạch, giá trị gia tăng cao, đầu tư quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, hiện đại trong thời gian tới.

Theo quy hoạch phát triển các KCN thành phố Hà Nội tại văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN thành phố Hà Nội đến năm 2020; trên địa bàn thành phố Hà Nội có tổng số 17 KCN, trong đó có 09 KCN đã thành lập và đang hoạt động ổn định với tỷ lệ lấp đầy gần đạt 100%, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 đang tích cực thu hút nhà đầu tư. Quỹ đất sạch trong các KCN gần như không còn, trong khi nhu cầu về đất phục vụ sản xuất công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư vào hoạt động sản xuất tiếp tục tăng cao.

Các KCN mới đi vào hoạt động sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp, nâng cao kim ngạch xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô; đáp ứng nhu cầu về việc làm cho người lao động; tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, tạo việc làm với thu

nhập ổn định, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các loại hình dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần tăng thu ngân sách Thành phố trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu, tiềm năng phát triển các KCN trong thời gian tới, định hướng lựa chọn phát triển các KCN xa trung tâm Thành phố, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội cho người dân, thành phố Hà Nội cần thiết phải thực hiện rà soát, đẩy mạnh đầu tư xây dựng và phát triển các KCN thời gian tới, trong đó Thành phố xác định mục tiêu thành lập và đưa vào hoạt động từ 02 đến 05 KCN mới giai đoạn 2021 - 2025.

PHẦN II.

CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

2.1. Cơ sở chính trị

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII; Kế hoạch số 175-KH/UBND, ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”. Việc xây dựng và triển khai thực hiện **Đề án “Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025”** nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ và giải pháp về rà soát, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghiệp, thu hút các nhà đầu tư và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025.

2.2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

2.2.1. Các văn bản pháp lý của Trung ương

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

- Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 về việc phê duyệt Quy hoạch hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Hà Nội;

- Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020;

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1463/2008/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

2.2.2. Văn bản pháp lý của thành phố Hà Nội

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 2261/2012/QĐ-UBND ngày 25/05/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/03/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội;

- Chương trình số 02-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021 - 2025”;

- Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy về “ Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”.

2.3. Cơ sở thực tiễn xây dựng Đề án

2.3.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thời gian qua

a) Về phát triển kinh tế

Trong những năm qua, kinh tế Thủ đô tiếp tục được cơ cấu lại, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm, chuyển đổi mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực, kinh tế tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của cả nước. Cụ thể:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 7,39%, cao hơn giai đoạn 2011-2015 (6,93%);

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 5.420 USD, tăng 1,5 lần so với năm 2015, gấp 1,8 lần bình quân cả nước;

- Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng; khu vực nông nghiệp giảm còn 2,09%;

- Tài chính, ngân sách luôn ổn định, các cân đối được bảo đảm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 tăng gấp 1,64 lần giai đoạn 2011-2015;

- Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khu vực kinh tế tư nhân phát triển, tiếp tục phát huy vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Mô hình kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX ngày càng đa dạng, tỷ lệ hoạt động hiệu quả ngày càng nâng cao. Xây dựng nông thôn mới thu được kết quả toàn diện, nổi bật, đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn, với nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kết quả vượt bậc, giai đoạn 2016-2020 đạt 25,5 tỷ USD, gấp 4,08 lần giai đoạn 2011-2015;

Mặc dù chỉ chiếm 01% về diện tích, 8,5% về dân số nhưng Hà Nội đóng góp trên 16% GDP, 18,5% thu ngân sách, 20% thu nội địa và 8,6% tổng kim

ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước. Hà Nội ngày càng thể hiện vai trò là trung tâm lớn về kinh tế, chính trị, văn hoá; một động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng và trái tim của cả nước.

b) Về phát triển xã hội

Trong thời gian qua, Hà Nội tiếp tục dẫn đầu các tỉnh, thành phố trên các phương diện chỉ tiêu về: văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học công nghệ... Chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô từ thành thị đến nông thôn, khu vực xa trung tâm được cải thiện rõ rệt.

Thành phố tiếp tục phát triển đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hệ thống đường vành đai, trục hướng tâm, cầu đường bộ, gắn với nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng và hạ tầng xã hội. Nhiều khu đô thị mới, khu nhà ở theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại, làm thay đổi diện mạo kiến trúc Thủ đô; tỷ lệ đô thị hóa của Thành phố đến nay đạt khoảng 49,2%.

Trong thời gian qua Hà Nội chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống nhân dân, quan tâm đầy đủ kịp thời nhất là đối với đối tượng chính sách xã hội.

c) Về thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Hà Nội tập trung triển khai nhiều biện pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước, nhất là vốn ODA, FDI, gắn với phong trào khởi nghiệp sáng tạo.

Hà Nội đã chú trọng nghiên cứu ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng; chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật và quỹ đất để tăng cường thu hút đầu tư, nhất là thu hút doanh nghiệp có quy mô lớn, doanh nghiệp sản phẩm công nghiệp chủ lực.

Trong các năm qua, Hà Nội thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch... Kết quả trong 5 năm vừa qua (2016-2020) Hà Nội đã thu hút được 25,5 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), gấp 4,08 lần giai đoạn 2011-2015; đứng đầu cả nước trong 2 năm liên tiếp (năm 2018 và 2019). Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt. Bình quân giai đoạn 2016-2020, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,39%, đạt mục tiêu đề ra (từ 7,3-7,8%), cao hơn giai đoạn 2011-2015 (6,93%).

Tính riêng năm 2020, thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố đạt 3,72 tỷ USD. Trong đó, cấp mới 505 dự án với vốn đầu tư đăng ký 875 triệu USD; 155 lượt dự án tăng vốn với số vốn bổ sung 1.269 triệu USD; 741 lượt chấp thuận góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam với trị giá 1.580 triệu USD. Lũy kế vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến cuối năm 2020, trên địa bàn Thành phố có 6.376 dự án còn hiệu lực, vốn đầu tư đăng ký lũy kế đến nay đạt 47,7 tỷ USD (trong đó Nhà đầu tư góp vốn mua cổ phần với số vốn đăng ký gần 9 tỷ USD); vốn giải ngân khoảng 29,1 tỷ USD (chiếm 61% vốn đăng ký). Các dự án đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài chiếm phần lớn (chiếm khoảng 80%).

Cơ cấu theo các ngành kinh tế thay đổi theo hướng hiện đại, phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Điều đó được thể hiện ở tỷ trọng đóng góp từ các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm đáng kể.

Hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Năm 2021, Hà Nội triển khai 9 dự án sử dụng vốn ODA với số vốn được giao là 8.654 tỷ đồng. Hiệu quả của các dự án ODA đối với sự phát triển hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội là rất lớn. Các dự án vốn vay nước ngoài đã và đang góp phần không nhỏ vào sự thay đổi diện mạo của Thành phố.

Những con số trên đã minh chứng cho thay đổi về môi trường kinh doanh ngày một thuận lợi, thu hút đầu tư nước ngoài đến Thành phố.

d) Về quốc phòng – an ninh

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh.

Những năm qua, nhờ thực hiện hiệu quả Chương trình số 05-CTr/TU của Thành ủy và nhiều chủ trương, giải pháp khác, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô luôn được bảo đảm, thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Trong đó, thành phố đã chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự ở cơ sở. Đồng thời, chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Công an thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, các ban,

ngành Thành phố xây dựng, triển khai các phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các cơ quan trung ương và quốc tế, khoảng 2.000 sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa diễn ra trên địa bàn mỗi năm. Bên cạnh đó, thành phố đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; kiểm chế các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Mức độ an ninh, an toàn của Thủ đô ngày càng nâng lên, được nhân dân Thủ đô, du khách và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Cũng trong nhiệm kỳ 2015-2020, trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn thành phố được duy trì, hạn chế xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài. Công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy được tăng cường, góp phần kiểm chế số vụ cháy, nổ và thiệt hại về người, tài sản.

e) Tình hình phát triển công nghiệp trong thời gian qua

Ngành công nghiệp Hà Nội có lịch sử phát triển lâu đời. Trong tiến trình đổi mới chung của nhà nước, công nghiệp Thành phố đang có những bước phát triển vượt bậc so với các giai đoạn trước cả về mặt số lượng và chất lượng. Công nghiệp của Hà Nội đã đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thủ đô cũng như cả nước.

Sau hơn 13 năm thực hiện Nghị quyết 15/2008/QH12 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, Hà Nội đã đạt được những thành tựu to lớn, diện mạo Thủ đô thay đổi theo hướng tích cực, hình ảnh, uy tín của Thành phố được nâng cao. Hà Nội đã và đang tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, công nghiệp sạch thân thiện môi trường.

Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố có 10 KCN đang hoạt động với diện tích 1.347,42 ha, trong đó có 09 KCN với diện tích 1.270,5 ha đã hoạt động ổn định có tỷ lệ lấp đầy đạt gần 100% (KCN Thăng Long, Nội Bài, Quang Minh I, Phú Nghĩa, Thạch Thất - Quốc Oai, Nam Thăng Long, Sài Đồng B, Hà Nội - Đài Tư, Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội), KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 (diện tích 76,92ha) đã hoàn thiện hạ tầng và đang tích cực thu hút đầu tư (tháng 11/2021, đã thu hút được 01 nhà đầu tư thứ phát vào KCN). Có 03 KCN đang triển khai thực hiện gồm: KCN sạch Sóc Sơn, thuộc huyện Sóc Sơn (diện tích 302,8ha được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 03/4/2021, UBND Thành phố thành lập theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 18/5/2021); KCN Quang Minh II, thuộc

huyện Mê Linh (đang thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch với diện tích còn 160ha) và Khu CNC sinh học Hà Nội, thuộc quận Bắc Từ Liêm (diện tích 203,66ha). Ngoài các KCN tập trung, thành phố Hà Nội hiện có 70 cụm, điểm công nghiệp đang hoạt động, góp phần giải quyết nhu cầu mặt bằng sản xuất, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, từng bước giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, các khu dân cư tập trung. Bên cạnh đó, Hà Nội có 1.350 làng nghề và làng có nghề đang hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Bên cạnh việc đầu tư phát triển các khu, cụm, điểm và làng nghề công nghiệp, Hà Nội đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) bằng việc xây dựng các khu CNTT tập trung và phát triển các sản phẩm phần mềm, nội dung số, dịch vụ CNTT. Cho đến nay, Thành phố đã hình thành 04 khu CNTT tập trung, với hơn 11.200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, bao gồm: Khu CNTT tập trung Cầu Giấy (8,3 ha); Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (32 ha); Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (38 ha); Trung tâm giao dịch công nghệ thông tin Hà Nội.

Trong những năm qua, hoạt động sản xuất công nghiệp luôn duy trì được đà tăng trưởng khá. Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 7,2%/năm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 đạt 48,47 tỷ USD, tăng 1,34 lần so với năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 9,0%/năm, cao hơn 1,7 lần giai đoạn 2011 - 2015. Theo số liệu công bố của Cục Thống kê Hà Nội, mặc dù chịu nhiều tác động của đại dịch Covid-19, nhưng chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp trong 11 tháng đầu năm 2021 của Hà Nội tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó tập trung ở các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,1%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 6,6%; khai khoáng tăng 3,5%...

Tính đến đầu tháng 12/2021, các Khu công nghiệp của Hà Nội đã thu hút được trên 700 dự án, trong đó có 303 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 6,1 tỷ USD; 399 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 18.000 tỷ đồng. Vốn đăng ký bình quân trên 18 triệu USD/dự án FDI, trên 53 tỷ đồng/dự án trong nước; bình quân 1 ha đất thu hút 5,5 triệu USD vốn đăng ký đầu tư.

Có 25 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại vào các KCN của Hà Nội; trong đó Nhật Bản là quốc gia đứng đầu với số vốn đăng ký chiếm 60%; với nhiều dự án có quy mô vốn lớn từ 100 triệu đến hơn 300 triệu USD, sử dụng công nghệ cao như các dự án của Canon, Panasonic, Yamaha, Meiko, Young

Fast,... Ngoài ra có các quốc gia khác như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore,... Ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của Thành phố: Công nghiệp điện - điện tử chiếm 44%, công nghiệp cơ khí chế tạo 24%, các ngành công nghiệp khác 32% (dược phẩm, chế biến nông sản, thực phẩm, may mặc, công nghiệp in,...);

Hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong khu các khu công nghiệp duy trì được mức tăng trưởng khá. Công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý lao động và giải quyết việc làm ngày càng phát huy tốt vai trò tích cực, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Trong 05 năm gần đây các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp đã đạt được một số kết quả nổi bật như: Giá trị doanh thu sản xuất công nghiệp 6,8 tỷ USD/năm chiếm khoảng 5,5% GDP của Thành phố; Giá trị xuất khẩu 04 tỷ USD/năm chiếm khoảng 30% giá trị xuất khẩu toàn Thành phố; Nộp ngân sách nhà nước trên 200 triệu USD/năm.

Đến tháng 12/2021, các khu công nghiệp của Hà Nội đã thu hút gần 165 nghìn người lao động (trong đó lao động nước ngoài là 1.100 người), bình quân 01 ha đất đã tạo việc làm cho hơn 160 lao động. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã đóng góp tích cực vào thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp và phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

2.3.2. Tình hình triển khai quy hoạch và kết cấu hạ tầng KCN

- Theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, thành phố Hà Nội có 18 KCN.

- Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011, thành phố Hà Nội có 31 KCN.

- Theo Danh mục quy hoạch điều chỉnh phát triển các KCN của Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014, thành phố Hà Nội có 17 KCN.

(Phụ lục I chi tiết gửi kèm theo).

2.3.2.1. Các KCN đã thành lập và đang hoạt động

Hiện tại, trên địa bàn Thành phố có 10 KCN đã thành lập và đang hoạt động với tổng diện tích 1.347,42ha, trong đó có 09 KCN với diện tích 1.270,5 ha đã hoạt động ổn định có tỷ lệ lấp đầy đạt gần 100% gồm: KCN Thăng Long, diện tích 274 ha (đã đầu tư xong hạ tầng và lấp đầy 100%); KCN Nội Bài, diện

tích 114ha (đã đầu tư xong hạ tầng và lấp đầy 100%); KCN Nam Thăng Long, diện tích 31,5 ha (đang hoạt động và cơ bản lấp đầy 100%); KCN Quang Minh I, diện tích 407ha (đã đầu tư xong hạ tầng và lấp đầy 100%); KCN Thạch Thất - Quốc Oai, diện tích 155ha (đã đầu tư xong hạ tầng và lấp đầy 100%); KCN Phú Nghĩa, diện tích 170ha (đã đầu tư xong hạ tầng và lấp đầy 100%); KCN Sài Đồng B, diện tích 40ha (đang hoạt động); Khu Công viên công nghệ thông tin, diện tích 38ha (đang triển khai); KCN Hà Nội - Đài Tư, diện tích 40ha (đã đầu tư xong hạ tầng, đang hoạt động, từ năm 2016 đã có chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và đang đề nghị chuyển đổi thành khu đô thị). KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 (diện tích 76,92ha) đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng và đang tích cực thu hút dự án đầu tư (tháng 11/2021, đã thu hút được 01 nhà đầu tư thứ phát vào KCN).

2.3.2.2 Các KCN đang trong quá trình triển khai thực hiện

Thành phố hiện có 03 KCN đã có quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và đang triển khai thực hiện với diện tích 666,46 ha, gồm:

a) KCN Quang Minh II

- Diện tích 160 ha.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Hợp Quân (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*).
- Địa điểm: thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
- Phạm vi, ranh giới khu đất: Phía Bắc giáp đường sắt Hà Nội - Lào Cai và KCN Quang Minh I; Phía Tây giáp thôn Lâm Hộ; Phía Nam, Bắc giáp đất canh tác thôn Đồng Võ.
- Dự án đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 192023000055 lần đầu ngày 28/9/2007. Tuy nhiên sau khi điều chỉnh địa giới hành chính và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được phê duyệt, Dự án phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm diện tích (điều chỉnh từ 260 ha giảm còn 160 ha) theo quy định tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ để phù hợp với định hướng chung xây dựng Thủ đô và phân khu đô thị N2 tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt.
- Tình trạng dự án: Hiện nay có 09 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động với diện tích đất khoảng 19 ha, là các dự án do UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao đất trước thời điểm tháng 8/2008; hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư; các doanh nghiệp này đang sử dụng hạ tầng đường 35m do huyện Mê Linh đầu tư xây dựng.

b) Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội

Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp GCNĐT số 01143000307 chứng nhận lần đầu ngày 12/3/2008.

- Diện tích 203,66 ha;

- Địa điểm: tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Pacific Land Việt Nam (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*).

- Địa điểm thực hiện: Khu CNC sinh học Hà Nội nằm ở phía Tây Bắc thành phố Hà Nội, cách trung tâm thành phố khoảng 15 km thuộc 05 phường Tây Tựu, Liên Mạc, Minh Khai, Thụy Phương và Cổ Nhuế 2 thuộc quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (phía Bắc: Giáp khu dân cư phường Liên Mạc; phía Tây: Giáp đất canh tác phường Minh Khai; phía Đông: Giáp KCN Nam Thăng Long; phía Nam: Giáp đất canh tác và đường quy hoạch).

- Dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 612/TTg-QHQT ngày 17/5/2007; Công văn số 6532/VPCP-QHQT ngày 16/9/2010 của Văn phòng Chính phủ về thành lập Khu CNC Sinh học Hà Nội.

- Hiện trạng dự án: UBND Thành phố đã có Quyết định thu hồi đất số 1462/QĐ-UBND ngày 23/4/2008; đến nay, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã thực hiện GPMB được khoảng 62/203 ha, đã chi trả khoảng 557 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách. Hiện nay UBND Thành phố đang chỉ đạo UBND quận Bắc Từ Liêm tiến hành đẩy nhanh tiến độ công tác đền bù, GPMB; thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 theo quy hoạch phân khu. Chủ đầu tư đang phối hợp với Ban Quản lý các KCN & CX Hà Nội triển khai xây dựng Đề án thành lập KCNC sinh học Hà Nội, báo cáo UBND Thành phố xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định (*ngày 05/11/2021, Ban Quản lý đã có văn bản số 1733/BQL-QLĐT kính gửi UBND Thành phố báo cáo trình xin ý kiến dự thảo Đề án thành lập KCNC sinh học Hà Nội*).

c) KCN sạch Sóc Sơn

- Diện tích 302,8ha;

- Địa điểm tại xã Minh Trí và xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK.

- Địa điểm: Xã Minh Trí và xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn; Phía Bắc: Giáp đất canh tác xã Minh Trí; Phía Tây: Giáp sông Đại Lỗn và thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Phía Đông: Giáp đất canh tác xã Tân Dân; Phía Nam: Giáp đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Về quy hoạch: KCN Sạch Sóc Sơn được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2.000 ngày 27/8/2013.

- KCN sạch Sóc Sơn được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 03/4/2021, với quy mô 302,8 ha. UBND Thành phố đã quyết định thành lập KCN Sạch Sóc Sơn tại Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 18/5/2021.

Hiện nay Chủ đầu tư đang tích cực phối hợp với Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội và các sở, ngành Thành phố, UBND huyện Sóc Sơn và cơ quan chức năng có liên quan tiến hành thủ tục thu hồi đất, GPMB và các nội dung khác theo nội dung Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND Thành phố.

2.3.2.3. Các KCN có quy hoạch và đang tiến hành triển khai, thu hút đầu tư

Thành phố hiện có 04 KCN trong quy hoạch đang tiến hành triển khai, thu hút đầu tư, với tổng diện tích là 954,8 ha, gồm:

a) KCN Bắc Thường Tín

- Diện tích 112ha; địa điểm thuộc huyện Thường Tín.

Theo danh mục quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007 và Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014, KCN Bắc Thường Tín có tổng diện tích đất được quy hoạch là 430 ha, bao gồm: Cụm công nghiệp Hà-Bình-Phương (đã đi vào hoạt động với diện tích 41,62 ha do Công ty Cổ phần đầu tư DIA làm chủ đầu tư) và 2 KCN được giao cho 2 doanh nghiệp làm Chủ đầu tư, gồm:

- Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam (Công ty HS) được giao làm Chủ đầu tư phần diện tích 308,1 ha; Dự án được Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Tây trước đây (nay là Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 032043000014 ngày 19/10/2007.

Sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và Quy hoạch chung xây dựng xây dựng huyện Thường Tín tỷ lệ 1/10.000 được UBND Thành phố

Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UB ngày 20/10/2015, phần diện tích đất thuộc dự án của Công ty HS (nằm phía Bắc tuyến dây điện 550KV) được tiếp tục quy hoạch là đất công nghiệp còn lại khoảng 31,6 ha; phần diện tích còn lại 276,5 ha được quy hoạch dự kiến chức năng sử dụng đất là đất nông nghiệp công nghệ cao. Hiện nay, Công ty HS đang nghiên cứu lập quy hoạch điều chỉnh chi tiết của dự án theo quy định.

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DIA - Hà Tây (Công ty DIA) được giao làm Chủ đầu tư phần diện tích 80,4 ha; Dự án được Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Tây trước đây (nay là Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 03221000015 ngày 19/10/2007. Sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phần diện tích đất thuộc dự án của Công ty DIA (80,4 ha) tiếp tục được quy hoạch là đất KCN (nằm phía Nam tuyến dây điện 550KV). Năm 2016, Công ty DIA đã có văn bản thông báo xin tạm chấm dứt hoạt động của Dự án theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Hiện nay, Dự án chưa có Chủ đầu tư.

Hiện nay, theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín được thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, diện tích và ranh giới KCN Bắc Thường Tín cụ thể như sau:

- Diện tích đất quy hoạch khoảng: 112 ha.

- Vị trí thuộc địa bàn các xã Văn Bình, Ninh Sở, Liên Phương; Phía Bắc giáp đường vành đai 4, phía nam giáp khu dân cư xã Liên Phương, phía đông giáp khu dân cư xã Vân Tảo, phía Tây giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ.

- KCN Bắc Thường Tín nằm cách ga Thường Tín 1km, cách Hà Nội 20km giáp trực tiếp đường cao tốc Hà Nội - Ninh Bình và đường vành đai 4 theo Quy hoạch chung Hà Nội Giao cắt khác cốt với Quốc lộ 1A và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, quy mô từ 6 - 8 làn xe, chiều rộng chỉ giới 100-120m. Tại vị trí khu đất có đường dây điện 500kv Tây Hà Nội - Thường Tín.

Hiện nay đã có 2 Nhà đầu tư nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

b) KCN Phụng Hiệp

- Diện tích 174,8 ha; địa điểm thuộc huyện Thường Tín, Hà Nội.

- Vị trí thuộc địa bàn các xã Tô Hiệu, Thăng Lợi, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến của huyện Thường Tín; Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp xã Thăng Lợi; Phía Đông: Giáp làng Một Thượng và Hạ Giáp xã Thăng Lợi; Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp xã Dũng Tiến; Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp xã Nghiêm Xuyên.

- Về quy hoạch: KCN Phụng Hiệp được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 29/10/2007.

- Trước đây, Công ty CP SIMCO Sông Đà được giao làm Chủ đầu tư KCN Phụng Hiệp theo Quyết định 1975/QĐ-UBND ngày 29-10-2007 của UBND tỉnh Hà Tây cũ, tuy nhiên do Chủ đầu tư chậm triển khai dự án nên ngày 19/3/2019, UBND thành phố Hà Nội đã thông báo chấm dứt hoạt động của Dự án để triển khai kêu gọi đầu tư theo quy định. Hiện nay, KCN Phụng Hiệp chưa có Chủ đầu tư và đang được Thành phố triển khai xúc tiến đầu tư theo quy định.

c) KCN Đông Anh

- Diện tích quy hoạch: 300ha; thuộc địa bàn huyện Đông Anh.

- Tên KCN: KCN Đông Anh.

- Chủ đầu tư: Chưa có.

- Vị trí, địa điểm: xã Nguyên Khê, Xuân Nộn, Thụy Lâm, Liên Hà, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

+ Phía Bắc: Giáp các thôn xóm của 2 xã Xuân Nộn và Thụy Lâm.

+ Phía Nam giáp đất canh tác xã Xuân Nộn và Thụy Lâm.

+ Phía Đông Tây giáp đường ga Đông Anh.

- Hiện trạng: Chưa triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương liên quan và UBND Thành phố Hà Nội về thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Đông Anh.

+ Hiện trạng sử dụng đất: Hiện nay khu vực dự kiến xây dựng KCN chủ yếu là đất canh tác, xen lẫn khu dân cư và có một số doanh nghiệp đang hoạt động trong khu vực này.

+ Về giao thông có tuyến đường chính đô thị chạy song song với mương Xuân Nộn có mặt cắt ngang điển hình rộng B=50m, bao gồm 6 làn xe, đối với các nhóm đường KCN có mặt cắt rộng B=40m lòng đường rộng 2x8m dải phân cách giữa rộng 9,5m.

- Về quy hoạch:

+ Theo Quy hoạch phân khu N6 - KCN được đảm bảo hành lang cách ly với các khu dân cư tối thiểu 50m, tách biệt giao thông sử dụng cho công nghiệp và khu dân cư.

+ KCN Đông Anh được quy hoạch định hướng KCN kỹ thuật cao, nghiên cứu và phát triển gắn với hành lang xuyên á phía Đông Bắc huyện Đông Anh. Hình thành khu viện nghiên cứu và đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân, và ứng dụng công nghệ sản xuất, chế tạo.

Hiện nay đã có một số nhà đầu tư quan tâm tới Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Đông Anh; trong đó có 01 nhà đầu tư đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy về sự cần thiết triển khai thực hiện Dự án đầu tư, UBND Thành phố đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

d) KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2)

- Diện tích quy hoạch: 368 ha.

- Tên KCN: KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2).

- Chủ đầu tư: Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo thực hiện việc rà soát theo quy định để xác định chủ đầu tư của dự án.

- Vị trí, địa điểm: thuộc địa bàn xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Đến nay, KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn 2) đã được UBND Thành phố phê duyệt vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 16/4/2011 với quy mô diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch là 640 ha.

- KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư và quyết định thành lập tại Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 với diện tích là 76,92 ha, đã triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng của KCN và từng bước đi vào hoạt động và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào KCN (tháng 11/2021 đã thu hút được 01 dự án đầu tư vào KCN).

- Đối với giai đoạn 2 của Dự án: Hiện nay, UBND Thành phố đang giao Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội và các Sở, ngành Thành phố rà soát làm rõ, xác định chủ đầu tư đối với KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2) và đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập, phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 để làm cơ sở triển khai thực hiện Dự án trong thời gian tới.

2.3.3. Các Khu công nghiệp đang thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch và phát triển trong giai đoạn 2021-2030

Theo nhu cầu phát triển trong giai đoạn 2021-2030, Ban Quản lý phối hợp với các sở, ngành và UBND quận, huyện thực hiện việc rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch và phát triển 06 KCN mới, cụ thể như sau:

a) KCN Phú Nghĩa mở rộng:

- Quy mô nghiên cứu quy hoạch: 389ha.

- Vị trí: xã Phú Nghĩa khoảng 63 ha; xã Ngọc Hòa khoảng 121ha (có khoảng 10ha đất nông nghiệp xã Tiên Phương xâm canh), xã Trường Yên 196ha; địa điểm khu đất thuộc địa giới hành chính của các xã: Phú Nghĩa, Ngọc Hòa và Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

+ Phía Bắc: Giáp với KCN Phú Nghĩa đã đầu tư xây dựng, khu dân cư thôn Đông Trữ xã Phú Nghĩa, khu dân cư thôn Non Nông xã Ngọc Hòa và đất nông nghiệp xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ;

+ Phía Đông: Giáp với đất nông nghiệp xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ;

+ Phía Tây: Giáp với đất nông nghiệp và khu dân cư thôn Yên Trường, xã Trường Yên;

+ Phía Nam: Giáp với đất nông nghiệp xã Ngọc Hòa và Trường Yên.

- Về quy hoạch: Thực hiện theo Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Hiện nay, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo về việc nghiên cứu phát triển mở rộng khu công nghiệp Phú Nghĩa.

Việc mở rộng KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã được tập thể lãnh đạo UBND Thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đồng ý về chủ trương mở rộng với quy mô 389ha tại Thông báo số 782/TB-UBND ngày 28/7/2020 của UBND Thành phố; Thông báo số 299-TB/BCSD ngày 18/5/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; Thông báo số 436-TB/TU ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Hiện nay, Ban Quản lý đang khẩn trương phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện Chương Mỹ thực hiện rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch phát triển KCN Phú Nghĩa mở rộng trong danh mục quy hoạch các KCN giai đoạn 2021-2030 trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thủ tục đầu tư dự án mở rộng KCN Phú Nghĩa theo quy định.

b) KCN Khu Cháy:

- Diện tích khoảng 300ha; địa điểm thuộc huyện Ứng Hòa.

- Vị trí, địa điểm: Nằm trên địa bàn 04 xã Minh Đức, Trầm Lộng, Đông Lỗ, Đại Cường thuộc huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

- Vị trí, phạm vi ranh giới theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa: Phía Bắc: Giáp đường TL428 kết nối huyện Ứng Hòa với huyện Phú Xuyên; Phía Tây: Giáp đường Minh Đức; Phía Đông: Giáp huyện Phú Xuyên; Phía Nam: Giáp xã Đại Cường, đường trục phát triển kinh tế phía Nam huyện Ứng Hòa.

- Hiện trạng khu vực là đất nông nghiệp và có đường 428 liên Huyện đi qua.

- Về quy hoạch:

+ KCN Khu Cháy nằm trong danh mục quy hoạch KCN theo Quyết định 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020.

+ KCN Khu Cháy không nằm trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô ban hành theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

c) KCN Habeco:

- Diện tích: 85ha.

- Vị trí, địa điểm: Thuộc xã Hà Hồi, Quất Động và nằm tiếp giáp Quốc lộ 1A và đường cao tốc Pháp Vân - Ninh Bình. Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, mặt bằng quỹ đất lớn và Chủ đầu tư đến nay chưa triển khai.

- Vị trí, phạm vi ranh giới khu đất:

+ Phía Đông giáp đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

+ Phía Bắc giáp xã Hà Hồi.

+ Phía Tây giáp làng Quất Động.

+ Phía Nam giáp đất canh tác xã Thăng Lợi.

- Về quy hoạch:

+ KCN Habeco nằm trong danh mục quy hoạch KCN ban hành theo Quyết định 1081/QĐ-TTg ngày 6/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020.

+ Ngày 27/02/2008, UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp và khu thương mại dịch vụ và nhà ở Habeco Hà Hồi-Quất Động, huyện Thường Tín tại Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 27/02/2008.

+ Theo Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín thành phố Hà Nội đến năm 2030 và được xác định là đất công nghiệp có quy mô khoảng 85ha, phần diện tích còn lại xác định chức năng sử dụng đất khác.

d) KCN Thanh Oai I:

- Diện tích khoảng 300ha (phát triển từ Cụm công nghiệp Thanh Oai, địa bàn thuộc huyện Thanh Oai).

- Theo báo cáo rà soát quy hoạch phát triển quy hoạch KCN của UBND huyện Thanh Oai và Ban Quản lý: UBND huyện Thanh Oai có hướng đề xuất mở rộng Cụm công nghiệp Thanh Oai (xã Bích Hòa) và tiến tới thành lập KCN Thanh Oai (Thanh Oai I với tổng diện tích khoảng 140ha).

- Quy mô diện tích cụm công nghiệp Thanh Oai hiện có: 58ha; diện tích mở rộng đang được UBND huyện Thanh Oai xem xét, nghiên cứu dự kiến khoảng 80,2ha (giảm 160ha) và phạm vi, ranh giới sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình lập quy hoạch.

- Vị trí, địa điểm: Tại xã Bích Hòa - huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Tiếp giáp đường Quốc lộ 21B và đường quy hoạch (vành đai 4, đường Hà Đông - Xuân Mai).

+ Phía Bắc: Giáp phường Phú Lãm, quận Hà Đông.

+ Phía Tây: Giáp Khu đô thị phường Đồng Mai, quận Hà Đông.

+ Phía Đông: Giáp đường 21B.

+ Phía Nam: Giáp đất canh tác xã Bích Hòa.

- Cụm công nghiệp Thanh Oai được UBND thành phố Hà Nội thành lập tại Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 09/6/2017.

- Tên cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Thanh Oai.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần COMA 18.

- Hiện trạng đất công nghiệp và phần diện tích mở rộng là đất nông nghiệp.

e) KCN Tiến Thắng:

- Diện tích khoảng 248,1 ha (thuộc địa bàn huyện Mê Linh).

- Vị trí, địa điểm: thuộc xã Tiến Thắng, Thanh Lâm, huyện Mê Linh và nằm gần Quốc lộ 23.

- Vị trí, phạm vi ranh giới khu đất:

+ Phía Bắc: Giáp thôn Thanh Vân, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh và ranh giới huyện Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Phía Đông: Giáp đất canh tác.

+ Phía Tây: Giáp Nghĩa trang Thanh Tước và đường Quốc lộ 23.

+ Phía Nam: Giáp khu dân cư Thanh Lâm và đất canh tác.

- Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp. Hiện nay theo rà soát quy hoạch diện tích KCN Tiến Thắng còn lại 248,1ha.

- Về quy hoạch: Theo Quyết định 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020 thì vị trí KCN Tiến Thắng nằm tại xã Tiến Thắng, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

+ Ngày 14/12/2014, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6694/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chung huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, trong đó không có quy hoạch KCN Tiến Thắng tại vị trí nêu trên.

f) KCN Nam Tiến Xuân:

- Diện tích khoảng 110ha (thuộc địa bàn huyện Chương Mỹ).

- Vị trí, địa điểm: thuộc xã Thủy Xuân Tiên, Nam Phương Tiên, huyện Chương Mỹ; địa điểm nằm tiếp giáp quốc lộ 21A (*đường Hồ Chí Minh*).

- Vị trí, Phạm vi ranh giới khu đất: Phía Bắc giáp đất canh tác xã Tân Tiến; Phía Đông giáp đất canh tác xã Nam Phương Tiên; Phía Nam giáp đường Quốc lộ 21; Phía Tây giáp xã Tân Tiến.

- Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp.

- KCN Nam Tiến Xuân thuộc đô thị vệ tinh Xuân Mai với định hướng phát triển các dự án ngành sản xuất công nghiệp sạch, ngành nghề truyền thống. Hiện tại chưa được triển khai, có ưu điểm về quỹ đất, ranh giới giáp Quốc lộ 21; tuy nhiên còn hạn chế bởi hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh chưa phát triển.

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011, KCN Nam Tiến Xuân nằm trong danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư; theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, KCN Nam Tiến Xuân được quy hoạch với quy mô 193 ha thuộc địa bàn xã Thủy Xuân Tiên và xã Nam Phương Tiên, huyện Chương Mỹ.

Theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 03/6/2015, KCN Nam Tiến Xuân được quy hoạch với quy mô 110 ha.

Theo báo cáo rà soát quy hoạch của UBND huyện Chương Mỹ tại Văn bản số 825/BC-UBND ngày 14/11/2020: "*Việc hình thành KCN Nam Tiến Xuân rất cần thiết và phù hợp với các quy hoạch xây dựng đã được cập nhật trong các quy hoạch điều chỉnh nông thôn mới xã Thủy Xuân Tiên và xã Nam Phương Tiên*". Tuy nhiên tại văn bản số 3493/UBND-KT ngày 03/12/2021, UBND huyện Chương Mỹ có đề xuất: KCN Nam Tiến Xuân nằm trong phân khu 2, 3 của đô

thị vệ tinh Xuân Mai, tiếp giáp các khu đô thị dân cư hiện trạng nên không phù hợp để thành lập KCN tại đây. Đề xuất trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chương Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn 2050, khu công nghiệp Nam Tiến Xuân chuyển đổi chức năng thành dự án phát triển nhà ở. Nội dung này, Ban Quản lý sẽ cập nhật, báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp của Thành phố giai đoạn 2021-2030 theo quy định.

2.3.4. Các khu công nghiệp đã quy hoạch nhưng có một số tồn tại, vướng mắc do quy hoạch và không đủ điều kiện để phát triển thời gian tới

Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát của Ban Quản lý và của UBND các huyện, thị xã; trên địa bàn Thành phố hiện có 11 KCN đã quy hoạch nhưng có một số tồn tại, vướng mắc do quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng của Huyện và không đủ điều kiện, không thuận lợi xem xét để phát triển thành KCN trong thời gian tới (có báo cáo tại Phụ lục I kèm theo), cụ thể như sau:

a) KCN Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên:

- Diện tích theo quy hoạch khoảng 300ha (phát triển từ Cụm công nghiệp Phú Xuyên - huyện Phú Xuyên).

- Vị trí: Thuộc các xã Phúc Tiến, thị trấn Phú Xuyên và tiếp giáp đường cao tốc Pháp Vân - Ninh Bình; Hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp.

- Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Xuyên với diện tích 203,99ha. Hiện nay, theo quy hoạch chung huyện Phú Xuyên đến năm 2030, KCN Phú Xuyên được chia thành 2 phần: Phần diện tích 129,39ha nằm trong khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên được quy hoạch là đất phát triển đô thị và phần diện tích 74,6 ha nằm ngoài đô thị vệ tinh được giữ nguyên là đất công nghiệp. Ngày 29/9/2020, Cục công nghiệp địa phương thuộc Bộ Công Thương đã có văn bản số 818/CTĐP-CNN đồng ý với đề xuất của Sở Công Thương tại văn bản số 3926/SCT-QLCN ngày 08/9/2020 và đề nghị Sở Công Thương rà soát báo cáo UBND thành phố Hà Nội tích hợp vào quy hoạch Cụm công nghiệp của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

b) KCN Kim Hoa, huyện Mê Linh:

- Diện tích 45,52ha.

- Tên KCN: KCN Kim Hoa.

- Chủ đầu tư: Chưa có.

- Vị trí, địa điểm: thuộc thị trấn Kim Hoa, huyện Mê Linh.

+ Phía Tây Bắc giáp thôn Bạch Đa, Kim Hoa.

+ Phía Đông giáp thông Yên Phú.

+ Phía Tây nam giáp đường sắt Hà Nội – Lào Cai.

- Hiện nay, theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh thì KCN Kim Hoa giảm diện tích còn lại khoảng 14 ha do một phần diện tích đất KCN được quy hoạch vào xây dựng thị trấn Kim Hoa. Hiện nay KCN Kim Hoa không đủ điều kiện để phát triển thành khu công nghiệp, trên cơ sở đó UBND huyện Mê Linh có báo cáo đề xuất, trình UBND Thành phố phê duyệt chuyển mục đích thành phát triển Cụm công nghiệp, kho tàng, Logistic.

c) KCN Thanh Oai II, huyện Thanh Oai:

- Diện tích khoảng 300ha, thuộc địa bàn huyện Thanh Oai.

- Vị trí: nằm tại thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp và tiếp giáp khu dân cư thị trấn.

- Cụm công nghiệp Thanh Oai II được thành lập ngày 26/6/2020 theo Quyết định số 2803/QĐ-UBND với các nội dung sau:

- Tên cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Kim Bài.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Telin.

- Vị trí, địa điểm: Thị trấn Kim Bài huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

+ Phía Bắc: Giáp trạm biến áp 110kV Thanh Oai.

+ Phía Tây: Giáp đất canh tác và đường 21B.

+ Phía Đông: Giáp đất canh tác thị trấn Kim Bài.

+ Phía Nam: Giáp đất canh tác thị trấn Kim Bài

+ Về quy hoạch: KCN Thanh Oai II không nằm trong quy hoạch chung xây dựng huyện Thanh Oai. Hiện vị trí này đã được phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp.

d) KCN Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ:

- Diện tích khoảng 300ha, thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ.

- Chủ đầu tư: Chưa có.

- Vị trí, địa điểm: Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. nằm trên đường Quốc lộ 32.

+ Phía Bắc: Giáp đất canh tác xã Phúc Hòa

+ Phía Tây: Giáp khu dân cư thị trấn Phúc Thọ

+ Phía Nam: Giáp đường liên xã nối từ quốc lộ 32 đi xã Long Xuyên

+ Phía Đông: Giáp quốc lộ 32 và đường tỉnh lộ 419.

- Hiện trạng là công nghiệp và đất canh tác nông nghiệp.

e) KCN Sóc Sơn II, huyện Sóc Sơn:

- Diện tích khoảng 350ha.

- Vị trí: Tại xã Hồng Kỳ, Trung Giã huyện Sóc Sơn, Hà Nội nằm gần đường Quốc lộ 3.

+ Phía Bắc: Giáp đất canh tác thôn Đình Thôn, Trung Giã.

+ Phía Đông: Giáp đất canh tác thôn Đình Thôn, Trung Giã và Quốc lộ 3.

+ Phía Tây: Giáp đất canh tác và thôn xóm xã Hồng Kỳ.

+ Phía Nam: Giáp đường 35.

- Tên KCN: KCN Sóc Sơn II.

- Chủ đầu tư: Chưa có

- Hiện trạng KCN Sóc Sơn II: Chưa được triển khai. Hiện trạng là đất canh tác nông nghiệp xen kẽ các khu dân cư thôn, xóm đan xen nhau của xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn. Để nghiên cứu quy hoạch KCN theo đánh giá của UBND Huyện Sóc Sơn là không thuận lợi và không khả thi.

f) KCN Sóc Sơn III, huyện Sóc Sơn:

- Diện tích khoảng 65ha.

- Vị trí: Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nằm cạnh trên đường Quốc lộ 3.

+ Phía Bắc: Giáp đường liên xã thôn Mai Đoài và trường Mai Đình A.

+ Phía Đông: Giáp quốc lộ 3.

+ Phía Nam: Giáp xóm Trại thôn Mai Nội và nút giao cầu Mai Nội với quốc lộ 18 đi Nội Bài - Hạ Long.

+ Phía Tây: Giáp kênh tưới Đồng Quan.

- Cụm công nghiệp Sóc Sơn III hay Cụm công nghiệp vừa và nhỏ huyện Sóc Sơn, đã có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 số 137/2006/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ngày 4/8/2006.

- Tên CCN: CCN Sóc Sơn III (Cụm công nghiệp vừa và nhỏ huyện Sóc Sơn).

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội.

- Hiện trạng: đất canh tác nông nghiệp, xen kẽ có một số nhà máy.

- Hiện nay, Chủ đầu tư đã thực hiện thủ tục chấm dứt dự án đầu tư theo quy định.

g) KCN Sóc Sơn IV, huyện Sóc Sơn:

- Diện tích khoảng 50,44ha.
- Vị trí: tại xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nằm trên đường tỉnh lộ 131. Hiện trạng là đất canh tác nông nghiệp và dân cư hiện có.
- + Phạm vi ranh giới:
 - + Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch khu vực.
 - + Phía Tây: Đường tỉnh 131 nối Quốc lộ 3 và cao tốc Nội Bài - Lào Cai.
 - + Phía Đông: Giáp thôn Hương Đình, xã Mai Đình.
 - + Phía Nam: Giáp đường quy hoạch khu vực và thôn Đông Bài, xã Mai Đình.
- Cụm công nghiệp CN2 được thành lập theo Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội, địa điểm thuộc xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Chủ đầu tư xây dựng HTKT Công ty TNHH Hạ tầng và phát triển KCN ASG.
- Hiện trạng: đang thực hiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định.

h) KCN Sóc Sơn V, huyện Sóc Sơn:

- Diện tích khoảng 130ha.
- Vị trí: tại xã Mai Đình, Tiên Dược huyện Sóc Sơn, Hà Nội nằm trên đường nối quốc lộ 3 với đường 131.
- + Phía Tây Bắc: Giáp đường quy hoạch và thôn Hương Đình.
- + Phía Đông: Giáp đường quy hoạch mặt cắt ngang dự kiến 34mét.
- + Phía Nam: Giáp đường quy hoạch có mặt cắt ngang dự kiến 40m nối đường 131 đi quốc lộ 3.
- Cụm công nghiệp Sóc Sơn V (CN3) được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo số 2481/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND Thành phố. Theo đó:
 - Tên cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp CN3.
 - Chủ đầu tư: Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng UDIC.
 - Hiện trạng khu vực đang tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CN3).

i) KCN Thanh Mỹ - Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây:

- Diện tích khoảng 200ha.
- Vị trí: tại xã Thanh Mỹ - Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; nằm trên đường tỉnh lộ 413. Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác đồi gò.
- Về quy hoạch: KCN Thanh Mỹ - Xuân Sơn không nằm trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011.

j) KCN sạch Bình Phú - Phùng Xá (huyện Thạch Thất):

- Diện tích khoảng 100ha.

- Vị trí: tại xã Phùng Xá, Bình Phú, huyện Thạch Thất, Hà Nội; địa điểm nằm trên đường tỉnh lộ 419.

+ Phía Bắc: Giáp xã Hữu Bằng.

+ Phía Tây: Giáp khu dân cư thôn Phú Ô, xã Bình Phú.

+ Phía Đông: Giáp đường TL419 và Cụm công nghiệp Phùng Xá.

+ Phía Nam: Giáp đất canh tác thị trấn Quốc Oai.

- Hiện trạng chủ yếu là đất kinh doanh TTCN và xen lẫn đất canh tác.

- Về quy hoạch: KCN sạch Bình Phú - Phùng Xá không nằm trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng huyện Thạch Thất đã được phê duyệt.

k) KCN Nam Tiến Xuân:

- Diện tích khoảng 200ha (thuộc địa bàn huyện Chương Mỹ).

- Vị trí, địa điểm: thuộc xã Thủy Xuân Tiên, Nam Phương Tiến và nằm tiếp giáp quốc lộ 21A (đường Hồ Chí Minh).

- Vị trí, Phạm vi ranh giới khu đất:

+ Phía Bắc giáp đất canh tác xã Tân Tiến.

+ Phía Đông giáp đất canh tác xã Nam Phương Tiến.

+ Phía Nam giáp đường Quốc lộ 21.

+ Phía Tây giáp xã Tân Tiến.

- Hiện trạng chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp. Hiện nay theo rà soát quy hoạch diện tích KCN Nam Tiến Xuân còn lại khoảng 110ha.

- KCN Nam Tiến Xuân thuộc đô thị vệ tinh Xuân Mai với định hướng phát triển các dự án ngành sản xuất công nghiệp sạch, ngành nghề truyền thống. Hiện tại chưa được triển khai, có ưu điểm về quỹ đất, ranh giới giáp Quốc lộ 21; Tuy nhiên còn hạn chế bởi hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh chưa phát triển.

(Danh mục rà soát các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội – Phụ lục I kèm theo).

2.3.5. Thực trạng hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN

a) Về thu hút đầu tư

Với vị trí địa lý thuận lợi, các KCN Hà Nội là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Hà Nội là một trong những địa phương dẫn đầu vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và thuộc vào nhóm các địa phương có số dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào KCN cao trên cả nước.

Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố có 10 KCN đang hoạt động với diện tích 1.347,42 ha, trong đó có 09 KCN với diện tích 1.270,5ha có tỷ lệ lấp đầy đạt gần 100%, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 (diện tích 76,92ha) đã hoàn thiện hạ tầng và đang tích cực thu hút đầu tư (tháng 11/2021, đã thu hút được 01 nhà đầu tư thứ phát vào KCN).

Tính đến tháng 12/2021 các KCN Hà Nội đã thu hút được trên 700 dự án, trong đó có 303 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 6,1 tỷ USD; 399 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 18.000 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2015-2020, thu hút đầu tư vào các KCN là 1,7 tỷ USD, đạt 130% so với mục tiêu đề ra, tăng 13% so với giai đoạn 2011-2015.

Ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của Thành phố: Công nghiệp điện - điện tử chiếm 44%, công nghiệp cơ khí chế tạo 24%, các ngành công nghiệp khác 32% (dược phẩm, chế biến nông sản, thực phẩm, may mặc, công nghiệp in,...). Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã đóng góp tích cực vào thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp đang được ưu tiên của Thành phố, việc thu hút đầu tư vào các KCN đã góp phần cùng Thành phố nhiều năm dẫn đầu toàn quốc về thu hút đầu tư.

Có 25 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại vào các KCN của Hà Nội; trong đó Nhật Bản là quốc gia đứng đầu với số vốn đăng ký chiếm 60%; nhiều dự án có quy mô vốn lớn từ 100 triệu đến hơn 300 triệu USD, sử dụng công nghệ cao như các dự án của Canon, Panasonic, Yamaha, Meiko, Young Fast,... Ngoài ra có các quốc gia khác như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore....

b) Về kết quả sản xuất, kinh doanh

Trong giai đoạn 2016-2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN luôn tăng trưởng và đạt hiệu quả cao. Điều đó được thể hiện ở tốc độ tăng trưởng bình quân qua các chỉ tiêu dưới đây:

Chỉ tiêu	Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 (%)
Doanh thu	6,2
Nộp NSNN	14,8
Xuất khẩu	7,6
Nhập khẩu	3,9
Lao động	2,1

Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng do tác động không thuận lợi của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là diễn biến rất phức tạp của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay, song nhiều doanh nghiệp trong KCN Hà Nội vẫn nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì và đẩy mạnh hoạt động SXKD nên tốc độ tăng trưởng vẫn được giữ vững. Doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu và nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tăng đều đặn, năm sau cao hơn năm trước. Một số KCN như: Phú Nghĩa, Thạch Thất-Quốc Oai, Quang Minh trước đây 4-5 năm có tỷ lệ lấp đầy khoảng 60%-70% thì nay đã lấp đầy gần như 100%. Nhiều dự án lớn trong KCN tăng vốn và mở rộng quy mô như dự án của Công ty TNHH điện tử Meiko Việt Nam, Công ty Denso Việt Nam...

Bên cạnh sự gia tăng về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đóng góp vào ngân sách nhà nước, hàng năm các KCN của Hà Nội đã giải quyết tạo việc làm cho hàng vạn lao động địa phương và các tỉnh lân cận góp phần vào sự ổn định an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

Có được kết quả trên, trước hết chính là sự nỗ lực tìm cách vượt khó của các doanh nghiệp KCN; bên cạnh đó là sự đồng hành, tích cực hỗ trợ giải quyết kịp thời của Trung ương, của Thành phố đối với những khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp như việc: cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực như: quy hoạch xây dựng, đầu tư, thuế, hải quan; đảm bảo công tác an ninh trật tự, PCCC; cung ứng đầy đủ kịp thời các dịch vụ điện nước, thông tin liên lạc...

c) Về công tác quản lý quy hoạch và xây dựng

Ban Quản lý đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng quản lý về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, như Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc, UBND các quận, huyện có KCN và các chủ đầu tư hạ tầng để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng trong các KCN, cụ thể như:

- Hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch chi tiết, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết các KCN Quang Minh, KCN Phú Nghĩa, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, KCN Nội Bài.

- Giải quyết dứt điểm việc chồng lấn một phần diện tích KCN Thạch Thất - Quốc Oai với dự án đường trục bắc nam đô thị Quốc Oai; xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN như cầu đi bộ, đường gom KCN Phú Nghĩa, KCN Quang Minh...

Trong 5 năm qua (2015-2020) việc tuân thủ quy định của pháp luật của doanh nghiệp tốt hơn, số doanh nghiệp vi phạm về trật tự xây dựng giảm. Ban Quản lý đã thực hiện tốt các thủ tục như: xác nhận, chấp thuận bản vẽ quy hoạch

tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; cấp, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng; thẩm định, điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, thiết kế BVTC; kiểm tra công tác nghiệm thu, hoàn thành công trình; kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về xây dựng.

- Cơ bản các doanh nghiệp trong KCN chấp hành tốt quy định nhà nước về xây dựng; các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng đều được các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

d) Về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Trong 5 năm trở lại đây, công tác bảo vệ môi trường tại các KCN trên địa bàn Hà Nội đã có nhiều chuyển biến quan trọng, tích cực, ý thức bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN dần tốt hơn và đi vào nề nếp.

Trong giai đoạn 2016-2020, Ban Quản lý đã giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường của các doanh nghiệp trong các KCN; thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Một số kết quả tích cực đã đạt được trong 05 năm trở lại đây, cụ thể:

- Trong 09 KCN đang hoạt động ổn định đều đã có nhà máy xử lý nước thải tập trung và đi vào vận hành ổn định, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội cũng đã xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung; 8/9 KCN đã lắp đặt trạm quan trắc tự động nước thải và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Hầu hết các doanh nghiệp trong KCN đã hoàn thiện việc đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN, không còn hiện tượng xả nước thải trực tiếp ra môi trường; Việc quản lý chất thải nguy hại dần đi vào nề nếp, đúng các quy định hiện hành.

- Công tác thanh, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Qua kiểm tra, các doanh nghiệp đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường. Hàng năm, Ban quản lý tổ chức các lớp tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định mới về pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp.

- Kịp thời phối hợp với các Sở, Ban ngành Thành phố và UBND quận, huyện có KCN triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Thành phố về bảo vệ môi trường nhằm kêu gọi các doanh nghiệp thực hiện nghiêm công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Cơ sở dữ liệu môi trường các KCN cũng đang từng bước được hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động bảo vệ môi trường trong các KCN.

2.3.6. Tình hình phát triển các KCN

a) Điểm mạnh

Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2016 -2020 cơ bản đạt yêu cầu đề ra; các chỉ tiêu về kết quả thu hút đầu tư, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút lao động đều có sự tăng trưởng so với giai đoạn 2011–2015 và đạt chỉ tiêu đề ra ban đầu. Đến nay, các KCN đang hoạt động cơ bản đã lấp đầy gần như 100%. Nhiều dự án có vốn đầu tư lớn của các tập đoàn, các Công ty đa quốc gia có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao đầu tư vào KCN Hà Nội như: Canon, Yamaha, Meiko, Terumo, Hoya...Ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN tuân thủ đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó chủ yếu tập trung vào các ngành nghề chính như: điện tử, cơ khí, may mặc, chế biến thực phẩm, dược phẩm... Các KCN của Hà Nội đã thu hút và tạo việc làm cho hàng vạn lao động địa phương và các tỉnh lân cận, đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước và sự phát triển kinh tế xã hội cũng như công nghiệp của Thủ đô.

Các doanh nghiệp trong KCN về cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn lao động... Hiện cả 9 KCN đang hoạt động ổn định đều có hệ thống nhà máy xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động, 8/9 KCN đã hoàn thành trạm quan trắc tự động để truyền số liệu liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian qua, trong các KCN trên địa bàn Thành phố không để xảy ra sự cố về môi trường, không có các vụ cháy gây thiệt hại về người và lớn về tài sản; không có các vụ đình công, lãn công lớn xảy ra.

Đạt được kết quả trên trước hết là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Trung ương, của Thành ủy, UBND và HĐND Thành phố. Bên cạnh đó là sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Lãnh đạo Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc một cách kịp thời, hiệu quả; sự nỗ lực của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức người lao động thuộc Ban Quản lý đã bám sát nhiệm vụ được giao trong thực thi nhiệm vụ. Thêm vào đó là sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành Thành phố, UBND quận, huyện và một số cơ quan liên quan.

b) Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Một số tồn tại, hạn chế:**

- Việc quy hoạch, thành lập và phát triển các KCN mới trong giai đoạn vừa qua chưa đạt được so với mục tiêu đề ra. Công tác quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch xây dựng các KCN mới, khu công nghệ cao còn chậm. Trong hơn 10 năm trở lại đây (từ năm 2008 đến nay) chưa có KCN mới được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn Thành phố.

- Việc đảm bảo điều kiện cho KCN hoạt động hiệu quả bao gồm hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào KCN, an ninh trật tự tại các nút giao thông kết nối KCN vẫn còn những tồn tại cần phối hợp giải quyết. Hệ thống an sinh xã hội như nhà ở, khu vui chơi giải trí cho người lao động tại KCN đang hoạt động còn thiếu, chưa quy hoạch xây dựng đồng bộ. Công tác phát triển hạ tầng xã hội như các thiết chế văn hóa, nhà ở công nhân chưa đáp ứng nhu cầu người lao động.

- Về thu hút đầu tư, giá thuê lại đất có hạ tầng tại một số KCN cao nên ảnh hưởng đến việc kêu gọi và thu hút đầu tư. Tuy đã thu hút được những dự án có quy mô đầu tư lớn, công nghệ cao nhưng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu trong nước vẫn còn thấp, chủ yếu dựa vào nguyên vật liệu nhập khẩu nên không kích thích được sản xuất trong nước. Chuỗi giá trị phát triển công nghiệp phụ trợ sản xuất trong nước cung ứng cho doanh nghiệp FDI còn hạn chế. KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 1) đã cơ bản xây dựng xong hạ tầng nhưng việc thu hút các dự án đầu tư thứ phát vào KCN còn rất nhiều khó khăn.

- Hạ tầng kỹ thuật tại một số KCN đã đi vào hoạt động chưa được đầu tư hoàn thiện đồng bộ. Các KCN được thành lập trên cơ sở gộp và nâng cấp lên từ các Cụm công nghiệp giai đoạn trước như: KCN Thạch Thất - Quốc Oai, KCN Quang Minh, KCN Phú Nghĩa nên công tác quản lý có những khó khăn, tồn tại như hạ tầng không đồng bộ dẫn đến khó khăn trong việc đấu nối hạ tầng và phát sinh tranh chấp giữa nhà đầu tư thứ phát và các Công ty kinh doanh đầu tư phát triển hạ tầng KCN; Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội dừng triển khai xây dựng hạ tầng từ năm 2016.

- Việc điều chỉnh quy hoạch các dự án xây dựng hạ tầng các KCN như KCN Quang Minh II, Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tiến độ còn chậm.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam dự báo còn diễn biến phức tạp, dẫn đến việc lưu thông hàng hóa gặp nhiều khó khăn, chi phí vận tải, chi phí mua nguyên vật liệu tăng dẫn đến giá thành hàng hóa sản xuất tăng, lợi nhuận giảm.

- Tuyển dụng lao động phổ thông tiếp tục khó khăn đối với các KCN lớn và doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng từ 500 lao động trở lên.

- Tính liên kết giữa các doanh nghiệp, giữa các KCN còn yếu, chưa hình thành được chuỗi sản xuất hàng hóa, logistics đủ mạnh để tham gia chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

- Phần lớn các KCN phát triển sản xuất mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, tính phức tạp về môi trường, do vậy yêu cầu đối với công tác xây dựng, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và giám sát môi trường các cơ sở sản xuất nói riêng và hoạt động của các KCN sẽ khó khăn. Toàn bộ các KCN trên địa bàn Thành phố chưa có khu vực lưu giữ tạm thời chất thải rắn, chất thải nguy hại từ các doanh nghiệp trong các KCN theo quy định pháp luật.

- Việc thu thập thông tin hồ sơ doanh nghiệp như hồ sơ PCCC, bếp ăn tập thể, an toàn hoá chất gặp nhiều khó khăn do những tồn tại trước đây. Ngoài công tác thanh, kiểm tra thực hiện công tác PCCC các doanh nghiệp nêu nhiều (do quy định của ngành PCCC tối đa 4 lần/năm). Còn nhiều khó khăn liên quan đến thủ tục thẩm duyệt PCCC cho dự án đầu tư, giá thành đầu tư trang thiết bị PCCC chiếm tỷ trọng cao trong đầu tư của doanh nghiệp. Mặt khác liên quan đến nhận thức của doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp trong nước) đối với công tác đầu tư PCCC còn nhiều khó khăn.

- Các KCN đã thành lập và đi vào hoạt động từ trước 10 năm và đã được lấp đầy, mặt bằng xây dựng trụ sở Đội PCCC chuyên ngành còn gặp nhiều khó khăn (KCN Thăng Long, KCN Quang Minh, KCN Thạch Thất – Quốc Oai). Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến nay đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất kinh doanh và nguồn vốn của doanh nghiệp, trong đó có việc kiện toàn, mua sắm trang thiết bị cần thiết và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành theo quy định tại các KCN.

- Việc chấp hành công tác báo cáo của doanh nghiệp còn chưa tốt dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, xử lý thông tin ảnh hưởng không nhỏ đến việc đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp thiết thực trong công tác quản lý doanh nghiệp.

- Các dịch vụ hành chính công còn chồng chéo do nhiều Sở, Ngành Thành phố quản lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa thực hiện được tốt theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”.

** Nguyên nhân:*

- *Về quy hoạch:* Việc điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội dẫn đến các dự án hạ tầng KCN phải chờ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được phê duyệt và việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô làm chậm tiến độ triển khai các dự án.

- *Các quy hoạch như:* Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp (quy hoạch ngành) và Quy hoạch chung xây dựng các quận, huyện không có sự thống nhất dẫn đến khó khăn trong quá trình điều chỉnh quy hoạch chi tiết của các dự án.

- Thời gian vừa qua các Luật: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đã nhiều lần thay đổi, trong đó có thay đổi nhiều nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục về đầu tư, quy hoạch,..dẫn đến các dự án phải nhiều lần bổ sung, chỉnh sửa theo các quy định của pháp luật.

- Giá thuê lại đất có hạ tầng tại một số KCN cao nên ảnh hưởng đến việc kêu gọi và thu hút đầu tư.

- Việc triển khai đầu tư hạ tầng trong KCN không đồng bộ dẫn đến khó khăn trong việc đầu nối hạ tầng và phát sinh tranh chấp giữa nhà đầu tư thứ phát và công ty kinh doanh hạ tầng; các chủ đầu tư thực hiện tiến độ điều chỉnh quy hoạch các dự án xây dựng hạ tầng còn chậm; chuỗi giá trị phát triển công nghiệp phụ trợ sản xuất trong nước cung ứng cho doanh nghiệp FDI còn hạn chế;

- Phần lớn các KCN phát triển sản xuất mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, tính phức tạp về môi trường, do vậy yêu cầu đối với công tác xây dựng, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và giám sát môi trường các cơ sở sản xuất nói riêng và hoạt động của các KCN sẽ khó khăn;

- Còn nhiều khó khăn liên quan đến thủ tục thẩm duyệt PCCC cho dự án đầu tư, giá thành đầu tư trang thiết bị PCCC chiếm tỷ trọng cao trong đầu tư của doanh nghiệp. Mặt khác liên quan đến nhận thức của doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp trong nước) đối với công tác đầu tư PCCC còn nhiều khó khăn.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam vẫn diễn biến phức tạp dẫn đến việc lưu thông hàng hóa gặp khó khăn, chi phí vận tải, chi phí mua nguyên vật liệu tăng dẫn đến giá thành hàng hóa sản xuất tăng, lợi nhuận giảm.

- Trước đây do công tác phân cấp, ủy quyền về cung cấp các dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính còn chông chéo do nhiều Sở, ngành Thành phố quản lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Trong giai đoạn năm 2016 - 2020, Ban Quản lý đã chủ trì làm việc với các cơ quan hữu quan, tham mưu cho UBND Thành phố để triển khai Quy chế phối hợp giữa các cơ quan để tập trung đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với các KCN, các văn bản pháp lý mới ban hành về các lĩnh vực quản lý đã có sự định dạng, hướng dẫn phân cấp rõ ràng hơn. UBND Thành phố và các Bộ, ngành Trung ương đã phân cấp, ủy quyền giao cho Ban Quản lý thực hiện các TTHC về: Xuất nhập khẩu, Lao động, Xây dựng, Bảo vệ môi trường. Đến nay, UBND Thành phố và các ngành đã cơ bản thống nhất tiếp tục ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện một số nhiệm vụ về lĩnh vực quản lý đầu tư, quản lý lao động, xuất nhập khẩu, xây dựng trong KCN; tuy nhiên việc phân cấp ủy quyền về lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định hiện nay đang còn nhiều bất cập.

c) Bài học kinh nghiệm:

Với những kết quả đạt được và các tồn tại hạn chế nêu trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và phát triển các KCN trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

- Một là, Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp phải có tầm nhìn chiến lược, phải dự đoán được xu hướng phát triển lâu dài KCN với sự phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong tương lai dài.

- *Hai là*, Cần chú trọng huy động tổng lực các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế và nhiều hình thức đầu tư để phát triển các KCN. Hoàn thiện các quy định về ưu đãi, thu hút đầu tư, tạo tiềm năng, lợi thế, quy định cụ thể các loại hình hoạt động của doanh nghiệp...

- *Ba là*, Thực hiện tốt cơ chế “một cửa, tại chỗ”, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng ban hành bộ thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO, nâng cao tính minh bạch và sự cam kết đối với nhà đầu tư.

- *Bốn là*, Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu công nghiệp, đẩy mạnh công tác đào tạo, cung ứng lao động cho các khu công nghiệp.

- *Năm là*, Đảm bảo các chính sách cho người lao động để người lao động yên tâm làm việc.

- *Sáu là*, Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KCN thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong KCN theo cơ chế “Một cửa, tại chỗ”. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng.

- *Bảy là*, Công tác chỉ đạo điều hành cần bám sát thực tiễn, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, hàng năm cần đánh giá kỹ kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại và nguyên nhân để từ đó đề ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp.

- *Tám là*, Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát đôn đốc các đơn vị trong việc thực thi nhiệm vụ, sự phối kết hợp giữa các đơn vị trong công tác quản lý để đạt hiệu quả cao nhất.

- *Chín là*, Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan hữu quan đối với KCN: Trong giai đoạn vừa qua, Ban quản lý đã có sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành Thành phố, địa phương nơi có KCN của Thành phố, các Bộ, ngành Trung ương trong việc công tác thanh, kiểm tra hướng dẫn các doanh nghiệp tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật như công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, các quy định của pháp luật về lao động, công tác an ninh trật tự... nhằm giúp các doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

- *Mười là*, Tăng cường các hoạt động nắm bắt thông tin, bám sát địa bàn các KCN giải quyết kịp thời những vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động đầu tư cũng như sản xuất kinh doanh.

PHẦN III.**MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025****3.1. Mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng của Đề án****3.1.1. Mục đích**

- Xác định phương hướng phát triển và thành lập các khu công nghiệp trong giai đoạn 2021 đến 2025, định hướng đến năm 2030 là căn cứ cho việc thành lập 02 đến 05 KCN mới giai đoạn 2021-2025, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và phát triển sản xuất công nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố trong thời gian tới.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển các KCN trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển các KCN, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất các địa phương của Thành phố; bảo đảm việc phát triển các KCN khoa học, hợp lý, hiệu quả theo hướng hình thành các KCN tại những địa điểm, vị trí thuận lợi về giao thông thủy, bộ, có khả năng liên kết phát triển và thu hút đầu tư, có vai trò chủ đạo trong phát triển công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội của địa phương.

- Xây dựng lộ trình, danh mục các KCN xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội của Thành phố nhằm phát huy tối đa các nguồn lực địa phương, nhất là tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng KCN, phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh trong các KCN.

3.1.2. Yêu cầu

Xây dựng danh mục và lộ trình đầu tư thành lập, phát triển từ 02 đến 05 KCN mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở phân tích thực trạng thành lập và phát triển các KCN của Thành phố trong thời gian qua; dự báo xu hướng, yêu cầu phát triển và đưa ra các giải pháp về cơ chế, chính sách để thành lập và phát triển các KCN mới trong thời gian tới.

3.1.3. Phạm vi

Thành lập và phát triển các KCN mới trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2025.

3.1.4. Đối tượng thực hiện

- Các Sở, ngành Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Giao thông và Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến-Đầu tư-Thương mại-Du lịch Thành phố, Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội (Ban Quản lý).

- UBND các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn, Thường Tín, Chương Mỹ, UBND các quận, huyện có quy hoạch phát triển các KCN.

- Các nhà đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN; các nhà đầu tư thứ phát đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trong các KCN.

3.2. Mục tiêu phát triển các KCN Hà Nội giai đoạn 2021-2025

3.2.1. Mục tiêu thành lập mới các KCN Hà Nội giai đoạn 2021-2025

Mục tiêu thành lập mới từ 02 - 05 KCN trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

- KCN đã thành lập mới trong năm 2021 và đang triển khai thực hiện: KCN sạch Sóc Sơn.

- Các KCN chưa triển khai, đang tích cực thu hút đầu tư để thành lập mới gồm 04 KCN: KCN Bắc Thường Tín; KCN Phụng Hiệp; KCN Đông Anh; KCN Phú Nghĩa mở rộng.

3.2.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các KCN còn một số vướng mắc

- Rà soát, tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ triển khai các KCN đã có chủ đầu tư và đang triển khai, gồm KCN Quang Minh II; Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

- Khẩn trương rà soát xác định chủ đầu tư và thúc đẩy triển khai KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 2.

PHẦN IV.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÀNH LẬP MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

4.1. Thành lập 2-5 KCN mới giai đoạn 2021-2025

Xác định và phân đầu hoàn thành mục tiêu thành lập 5 KCN mới trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

4.1.1. KCN Sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn

a) Thông tin chung về KCN Sạch Sóc Sơn

- Tên KCN: KCN sạch Sóc Sơn.
- Diện tích: 302,8ha.
- Địa điểm: xã Minh Trí và xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK
- Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng, kể từ ngày được Nhà nước giao đất.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 3.226,92 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà đầu tư để thực hiện dự án là 850 tỷ đồng.
- Thời hạn hoạt động: 50 năm.

b) Nội dung thực hiện

- Công ty ĐDK đã thực hiện điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết theo ranh giới tại Quyết định số 535/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định 2735/QĐ-QHKT ngày 27/08/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội. Theo Quyết định số 2376/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch diện tích KCN sạch Sóc Sơn 140ha. Sau khi khảo sát, lấy ý kiến góp ý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội và UBND huyện Sóc Sơn, Công ty ĐDK đã tổ chức đo đạc, bổ sung với diện tích 40ha cho đúng với diện tích quy hoạch KCN sạch Sóc Sơn.

- Công ty ĐDK đã lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và nộp Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định và phê duyệt.

- Theo tờ trình số 9994/BKHĐT-QLKKT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND Thành phố bố trí diện tích đất làm nhà ở xã hội ngoài KCN xây dựng Khu nhà ở xã hội bán và cho công nhân thuê trong KCN đảm

bảo an sinh xã hội. Công ty ĐDK đã phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND huyện Sóc Sơn tiến hành đi thực địa, thống nhất vị trí, địa điểm. Công ty ĐDK đã triển khai công tác đo đạc tỷ lệ 1/500 và đang lập quy hoạch chi tiết với diện tích khoảng 50ha.

- Công ty ĐDK đã triển khai thực hiện làm xong Hồ sơ Thiết kế cơ sở đang trình Bộ Xây dựng thẩm định, phê duyệt.

- Về phương án cấp nước, Công ty ĐDK đã làm việc với Sở Xây dựng Hà Nội và Công ty nước sạch thỏa thuận việc đầu nối cho dự án.

- Việc đầu tư xây dựng hệ thống điện, Công ty ĐDK đã làm việc với Tổng Công ty điện lực Hà Nội thống nhất phương án đầu nối, cấp điện cho dự án ngoài hàng rào theo quy hoạch.

- Công ty ĐDK đã làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định ranh giới, cắm mốc phục vụ công tác Bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Dự án, Công ty ĐDK đã gửi Văn bản và Hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, hiện nay đang chờ phối hợp triển khai thực hiện cắm mốc.

- Công ty ĐDK đã làm việc với UBND xã Minh Trí và UBND Tân Dân về tuyên truyền về công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ.

c) Về thuận lợi

- KCN sạch Sóc Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 03/4/2021 và được thành lập theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND Thành phố Hà Nội.

- KCN sạch Sóc Sơn phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011; Đồng thời nằm trong Danh mục Quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014.

- Về vị trí: KCN sạch Sóc Sơn thuộc địa bàn các xã: Minh Trí, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn; Cách sân bay Nội Bài 8 km, cách Trung tâm thành phố 20 km, nằm giáp đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai rất thuận lợi cho việc thu hút các dự án đầu tư.

d) Về khó khăn, vướng mắc:

- Chí phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao nên giá cho thuê đất có hạ tầng của dự án tương đối cao.

- Hạ tầng ngoài hàng rào KCN chưa được đầu tư đồng bộ.

- Việc đầu tư xây dựng đường vào KCN do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố đang triển khai. Hiện nay đang triển khai chậm tiến độ do vướng mắc trong công tác GPMB.

- Kế hoạch triển khai thực hiện 02 tuyến đường giao thông ngoài hàng rào $b=3,5m$ và $b=7m$ theo quy hoạch phục vụ dân sinh khu vực tổ dân cư Xuân Hòa, xã Tân Dân và theo quy hoạch dọc hai bên của dự án KCN.

e) Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện thời gian tới

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét trình UBND Thành phố việc điều chỉnh quy hoạch KCN: dự kiến trong Quý I năm 2022.

- Công ty ĐDK đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện báo cáo Đánh giá tác động môi trường, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo ĐTM: dự kiến trong Quý II năm 2022.

- Bộ Xây dựng phê duyệt Hồ sơ Thiết kế cơ sở: dự kiến Quý II năm 2022.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Sóc Sơn sẽ triển khai công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sau khi được phê duyệt việc điều chỉnh quy hoạch KCN, Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN.

f) Tiến độ thực hiện

- Điều chỉnh quy hoạch KCN: dự kiến Quý I năm 2022.

- Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường: dự kiến Quý II năm 2022

- Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế cơ sở: dự kiến Quý II năm 2022

- Giải phóng mặt bằng sau khi được phê duyệt việc điều chỉnh quy hoạch KCN, Báo cáo đánh giá tác động môi trường: trong năm 2022.

- Đầu tư xây dựng các công trình trong và ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức trước tháng 12/2024.

g) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đưa vào kế hoạch đầu tư công, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN.

4.1.2. KCN Đông Anh, huyện Đông Anh

a) Thông tin chung về KCN Đông Anh

- Tên KCN: KCN Đông Anh, huyện Đông Anh;

- Diện tích: 300 ha.

- Địa điểm: xã Nguyên Khê, Xuân Nộn, Thụy Lâm, Liên Hà và thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh.

- Vị trí, hiện trạng:

+ Vị trí khu đất thuộc quy hoạch phân khu đô thị N6 nằm ở phía Đông của huyện Đông Anh, khu vực giữa trục quốc lộ 3 và đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; thuộc địa bàn hành chính của các xã: Nguyên Khê, Xuân Nộn, Thụy Lâm, Liên Hà, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ Hiện trạng: Đất nông nghiệp công, đất mặt nước nuôi trồng thủy sản với diện tích khoảng 218,3 ha; Đất đường mương nội đồng, đất giao thông với diện tích khoảng 17,41; Đất ở dân cư hiện có với diện tích khoảng 2,6 ha; Đất công nghiệp hiện hữu với diện tích khoảng 57,2 ha; Đất nghĩa trang với diện tích khoảng 4,5 ha.

b) Nội dung thực hiện

Hiện nay, Nhà đầu tư đề xuất (Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Vinaconex) đã nộp hồ sơ đề xuất xin chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện Dự án tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đông Anh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

Tháng 7/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi UBND Thành phố lấy ý kiến về việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đông Anh; Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo xin ý

kiến và được sự đồng ý của Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy về sự cần thiết triển khai thực hiện Dự án đầu tư; hiện nay, UBND Thành phố đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

c) Về thuận lợi:

- Dự án được Thành ủy, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo sát sao.
- Vị trí dự án thuộc địa bàn hành chính của các xã: Nguyên Khê, Xuân Nộn, Thụy Lâm, Liên Hà, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh rất gần sân bay quốc tế Nội Bài và Trung tâm thành phố; có nhiều nhà đầu tư quan tâm, mong muốn đầu tư nên rất thuận trong việc thu hút đầu tư.
- Hiện nay, dự án KCN Đông Anh đang trong quá trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương và UBND Thành phố và thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án.

d) Về khó khăn, vướng mắc:

- Chí phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao nên giá cho thuê đất có hạ tầng của dự án tương đối cao.
- Hạ tầng ngoài hàng rào KCN chưa được đầu tư hoàn thiện.

e) Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện thời gian tới

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.
- Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết phân khu tỷ lệ 1/2000 của dự án.
- Thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù GPMB của dự án.
- Thực hiện công tác công tác đầu tư xây dựng hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCN.

f) Tiến độ thực hiện

- Nhà đầu tư đề xuất thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 xong trong Quý III/2022.
- Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của dự án xong trong Quý III/2022;
- Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường xong trong Quý IV/2022.

- Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đông Anh thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai: từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024.

- Nhà đầu tư thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức, chậm nhất trong Quý III/2025.

- Dự án bắt đầu tư thu hút các dự án đầu tư thứ phát từ Quý III/2025.

g) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.1.3. KCN Bắc Thường Tín, huyện Thường Tín

a) Thông tin chung về KCN Bắc Thường Tín

- Tên KCN: KCN Bắc Thường Tín.

- Diện tích: 112 ha.

- Địa điểm: Các xã Văn Bình, Ninh Sở, Liên Phương, huyện Thường Tín.

Theo danh mục quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007 và Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014, KCN Bắc Thường Tín có tổng diện tích được quy hoạch là 430 ha, bao gồm Cụm công nghiệp Hà-Bình-Phương (đã đi vào hoạt động, diện tích 41,62 ha và do UBND huyện Thường Tín quản lý); 2 KCN được giao cho 2 doanh nghiệp làm Chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN, gồm:

- Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam được giao làm Chủ đầu tư phần diện tích 308,1 ha (tại Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết số 1662/QĐ-UBND ngày 10/9/2007 của UBND tỉnh Hà Tây); Dự án được Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Tây (nay là Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 032043000014 ngày 19/10/2007.

Sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch chung xây dựng xây dựng huyện Thường Tín được phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UB ngày 20/10/2015, phần diện tích đất thuộc dự án của Công ty HS được tiếp tục quy hoạch là đất công nghiệp còn lại khoảng 31,6 ha (nằm phía Bắc tuyến điện 550kV); phần diện tích còn lại 276,5 ha được quy hoạch dự kiến chức năng sử dụng đất là đất nông nghiệp công nghệ cao.

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DIA - Hà Tây (Công ty DIA) được giao làm Chủ đầu tư phần diện tích 80,4 ha (tại Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết số 1144/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây); Dự án được Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Tây (nay là Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 03221000015 ngày 19/10/2007.

Sau khi quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và QH chung xây dựng xây dựng huyện Thường Tín được phê duyệt, phần diện tích đất thuộc dự án của Công ty DIA (80,4 ha) vẫn được quy hoạch là đất KCN (nằm phía Nam tuyến điện 550kV). Tuy nhiên, năm 2016, Công ty DIA đã có văn bản xin tạm chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Hiện nay, dự án chưa có Chủ đầu tư.

Phần diện tích đất thuộc dự án của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DIA - Hà Tây với diện tích 80,4 ha (nằm phía Nam tuyến điện 550kV) vẫn được quy hoạch là đất KCN.

Như vậy, theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín được phê duyệt, hiện nay KCN Bắc Thường Tín có tổng diện tích đất quy hoạch là 112 ha, bao gồm 80,4 ha thuộc dự án do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DIA - Hà Tây đã chấm dứt hoạt động và 31,6 ha thuộc phần dự án của Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam (hiện nay, Công ty TNHH phát triển và xây dựng HS Việt Nam đang nghiên cứu đang lập quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chi tiết để triển khai dự án).

b) Về thuận lợi:

- Đến nay một phần diện tích KCN Bắc Thường Tín (31,6 ha) đã có Chủ đầu tư và đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam). Bên cạnh đó, phần lớn diện tích đất của KCN là đất nông nghiệp (đất trồng lúa, hoa màu) nên có nhiều thuận lợi trong công tác đền bù, GPMB.

- Về quy hoạch: KCN Bắc Thường Tín phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011; Đồng thời nằm trong Danh mục Quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014.

- Về vị trí: KCN Bắc Thường Tín có vị trí sơ bộ: phía Bắc giáp đường Vành đai 4, phía Nam giáp khu dân cư xã Liên Phương, phía Đông giáp khu dân cư xã Vân Tảo, phía Tây giáp đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; Cách trung tâm Hà Nội 30 km, cách sân bay Nội Bài 50 km, cách Cảng Hải Phòng 125 km; Dự án có vị trí nằm giáp đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ nên rất thuận lợi về giao thông; được nhiều nhà đầu tư quan tâm và mong muốn đầu tư nên rất thuận lợi cho việc thu hút các dự án đầu tư.

c) Về khó khăn, vướng mắc:

Để có cơ sở triển khai thực hiện, dự án phải được lập Quy hoạch chi tiết phân khu tỷ lệ 1/2000; Thành phố cần có văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 với diện tích 112 ha, trong đó đảm bảo khớp nối quy hoạch phân diện tích 31,6 ha (đã giao cho Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam) và phần diện tích 80,4 ha sẽ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư làm cơ sở triển khai dự án.

d) Nội dung thực hiện:

- Đối với phần diện tích đất 31,6 ha do Công ty TNHH Xây dựng và phát triển HS Việt Nam làm Chủ đầu tư:

Ban Quản lý đã có Văn bản hướng dẫn Công ty về thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; Hiện nay Công ty đang nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết của dự án.

- Đối với phần diện tích đất 80,4 ha do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DIA - Hà Tây trả lại:

Hiện nay, đã có 02 nhà đầu tư cùng nộp Hồ sơ hợp lệ tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện dự án đối với phần diện tích đất 80,4 ha, gồm: Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Miền Trung MK và Công ty Cổ phần Đầu tư Himlam BC.

e) Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện thời gian tới

- Thực hiện công tác lập Quy hoạch chi tiết phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Bắc Thường Tín (diện tích 112 ha).

- Thực hiện thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với phần diện tích 31,6 ha theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

- Đối với phần diện tích 80,4 ha: tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 (sau khi dự án được Thủ tướng Chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình trong và ngoài hàng rào KCN.

f) Tiến độ thực hiện

- Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh/chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư trước 12/2021; thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư: trước tháng 09/2022.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của dự án trước tháng 12/2022;

- Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường trước 12/2022.

- Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thường Tín thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai: từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì với các Sở, ban, ngành thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 12/2022 đến tháng 09/2023.

- Nhà đầu tư thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức trước tháng 12/2024.

g) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.1.4. KCN Phú Nghĩa mở rộng, huyện Chương Mỹ

a) Thông tin chung về KCN Phú Nghĩa mở rộng

- Tên KCN: KCN Phú Nghĩa mở rộng.
- Diện tích: 389 ha.
- Địa điểm: Các xã Phú Nghĩa, Trường Yên, Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.
- Nhà đầu tư đề xuất: Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ.
- Hiện trạng: Phía Bắc giáp với KCN Phú Nghĩa đã đầu tư xây dựng, khu dân cư thôn Đồng Trữ xã Phú Nghĩa, khu dân cư thôn Non Nông xã Ngọc Hòa và đất nông nghiệp xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ; Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp và khu dân cư xã Ngọc Hòa; Phía Tây: Giáp với đất nông nghiệp xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ; Phía Nam: Giáp với đất nông nghiệp xã Đại Yên và Trung Hòa, huyện Chương Mỹ.

b) Nội dung thực hiện

- Ngày 18/4/2018, Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ có Văn bản số 498/2018/CV-PMG đề xuất mở rộng dự án đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với quy mô diện tích khoảng 380 ha.

- Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội có Thông báo kết luận số 436-TB/TU ngày 30/7/2021, trong đó: “*đồng ý về chủ trương để Ban cán sự Đảng UBND Thành phố chỉ đạo UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung KCN Phú Nghĩa mở rộng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội vào Quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam theo đúng trình tự, quy định, trong đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương lựa chọn nhà đầu tư*”.

- UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 8731/VP-KT ngày 17/8/2021 về chủ trương mở rộng KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, trong đó UBND Thành phố chỉ đạo “*giao Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai thực hiện*”;

- Ban Quản lý có Văn bản số 1355/BQL-QLĐT ngày 23/8/2021 báo cáo UBND Thành phố: “*Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và khu kinh tế, Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội (Ban Quản lý) đang xây dựng đề án bổ sung KCN Phú Nghĩa mở rộng vào quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam để lấy ý kiến của các Sở, ngành có liên quan. Sau khi lấy ý kiến các Sở, ngành, Ban Quản lý sẽ hoàn thiện Đề án và báo cáo trình UBND Thành phố phê duyệt*”

- Các bước sẽ thực hiện tiếp theo: Ban Quản lý chủ trì lập Đề án, lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét theo quy định. Đồng thời triển khai rà soát, thực hiện các bước bổ sung quy hoạch KCN Phú Nghĩa mở rộng vào quy hoạch ngành, quy hoạch vùng,... trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Về thuận lợi

- Về hiện trạng: Hiện nay trên khu đất chủ yếu là đất nông nghiệp trồng lúa nước, đất rông màu, đất mặt nước có hiệu quả kinh tế thấp; Trong phạm vi khu đất đề xuất thực hiện dự án không có dân cư sinh sống nên thuận lợi trong công tác thu hồi đất, GPMB.

- Về giao thông: Phía Bắc khu đất đề xuất thực hiện dự án giáp với Khu công nghiệp Phú Nghĩa đã đầu tư xây dựng cạnh tuyến đường Quốc lộ 6, kết nối giao thông đối ngoại về cơ bản là thuận lợi. Khu đất đề xuất thực hiện dự án có đường bê tông liên huyện chạy qua tạo thuận lợi trong các hoạt động giao thông vận tải.

d) Về khó khăn:

Dự án mở rộng KCN Phú Nghĩa cần bổ sung vào Danh mục quy hoạch phát triển các KCN Việt Nam; Theo Văn bản số 7385/BKHĐT-QLKKT ngày 27/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giảm diện tích KCN Quang Minh II; Thành phố Hà Nội cần lập đề án tổng thể bổ sung, sửa đổi quy hoạch phát triển các KCN thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2023 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngày 27/10/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 7385/BKHĐT-QLKKT về việc giảm diện tích KCN Quang Minh II; Trong đó đề nghị UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan liên quan lập hồ sơ điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch khu công nghiệp và thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP; trong đó lưu ý làm rõ lý do điều chỉnh giảm và mục đích sử dụng đất của phần diện tích đề nghị điều chỉnh giảm sau khi đưa ra khỏi quy hoạch KCN.

e) Nhiệm vụ cần tập trung và tiến độ thực hiện thời gian tới

- Thực hiện các bước bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch vùng,... hoàn thành trong Quý III năm 2022.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trong Quý IV/2022.

- Xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư: Quý II/2023.
- Nhà đầu tư lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư; thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: trong năm 2023.
- Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường: Quý IV/2023.
- Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chương Mỹ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai: từ tháng 12/2023-12/2024.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ban, ngành thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 01/2025-09/2025.
- Nhà đầu tư thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức trong Quý III/2025.

f) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện đề án bổ sung quy hoạch phát triển các KCN của Thành phố và nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết 1/2000 của KCN Phú Nghĩa (phần mở rộng) và thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.1.5. KCN Phụng Hiệp, huyện Thường Tín

a) Thông tin chung về KCN Phụng Hiệp

- Tên KCN: KCN Phụng Hiệp.
- Diện tích: 174,88 ha.
- Địa điểm: Các xã Dũng Tiến, Nghiêm Xuân, Tô Hiệu, Thắng Lợi, huyện Thường Tín.
- Theo danh mục quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 và Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín, KCN Phụng Hiệp có diện tích quy hoạch là: 174,88 ha.
- Vị trí KCN Phụng Hiệp thuộc địa phận các Xã: Xã Dũng Tiến, Xã Nghiêm Xuân, Xã Tô Hiệu và Xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội.

b) Về thuận lợi:

- KCN Phụng Hiệp phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011.

- KCN Phụng Hiệp, huyện Thường Tín nằm trong Danh mục Quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014; đồng thời phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ -UBND ngày 20/10/2015.

- Hiện nay đã có một số nhà đầu tư quan tâm và mong muốn đầu tư dự án đầu tư hạ tầng KCN Phụng Hiệp.

c) Về khó khăn, vướng mắc:

- Hiện nay KCN Phụng Hiệp, huyện Thường Tín chưa có đường vào kết nối giữa KCN với hệ thống giao thông bên ngoài KCN.

- UBND Thành phố sớm chỉ đạo giao đơn vị thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của KCN làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

d) Nội dung cần tập trung thực hiện thời gian tới

- Thực hiện việc lập Quy hoạch chi tiết phân khu tỷ lệ 1/2000 của dự án.

- Kêu gọi thu hút đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư có khả năng thực hiện dự án;

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

- Thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Công tác đầu tư xây dựng các công trình trong và ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN,..

e) Tiến độ thực hiện

- Trung Tâm Xúc Tiến Đầu Tư Thương Mại Du Lịch Thành phố chủ trì phối hợp với Ban Quản lý tổ chức kêu gọi, thu hút nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong năm 2022.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của dự án xong trước tháng 12/2022.

- Nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 xong trong Quý II/2023.

- Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường xong trong Quý IV/2023.

- Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thường Tín thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai: từ tháng 09/2023 đến tháng 09/2024.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ban, ngành thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 09/2024 đến tháng 06/2025.

- Nhà đầu tư thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức trong Quý II/2025.

f) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu công nghiệp đã có chủ đầu tư

Thực hiện rà soát, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai 02 Khu công nghiệp đã có chủ đầu tư, cụ thể như sau:

4.2.1. KCN Quang Minh II, huyện Mê Linh

a) Thông tin chung về KCN Quang Minh II

- Tên KCN: Khu công nghiệp Quang Minh II.

- Diện tích: 160 ha (*đang thực hiện thủ tục rà soát, điều chỉnh giảm diện tích từ 266,35 ha xuống còn 160 ha*);

- Địa điểm: thuộc các xã Kim Hoa, thị trấn Quang Minh và thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Hợp Quần. Giấy chứng nhận đầu tư số 192023000055 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 28/9/2007; Tổng vốn đầu tư là: 558,986 tỷ VNĐ, tương đương 34,93 triệu USD.

Do thay đổi địa giới hành chính năm 2008, Dự án phải chờ rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội và quy hoạch phân khu đô thị N2, GN.

Hiện nay, KCN Quang Minh II đang thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm diện tích theo quy định tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ để phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị N2 tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt.

b) Về thuận lợi: Đây là KCN đã có Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Về quy hoạch: KCN Quang Minh II phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011; Đồng thời KCN Quang Minh II nằm trong Danh mục Quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014.

- Về vị trí: KCN Quang Minh II thuộc địa bàn xã Kim Hoa Lâm, Thị trấn Chi Đông và Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh; Cách trung tâm Thủ đô 15km, cách sân bay Nội Bài 10 km, cách Cảng Hải Phòng 115 km; Dự án có vị trí nằm gần các KCN lớn như: Quang Minh I, Nội Bài, Thăng Long (là các KCN đã lấp đầy 100% diện tích) được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm và mong muốn đầu tư nên rất thuận lợi cho việc thu hút các dự án đầu tư.

c) Khó khăn, vướng mắc

- Chí phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao nên giá cho thuê đất có hạ tầng của dự án tương đối cao.

- Hiện nay, để phù hợp với định hướng chung Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị N2 tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt, KCN Quang Minh II phải thực hiện điều chỉnh giảm diện tích xuống 160 ha (trong đó có 71ha đất của 35 doanh nghiệp được tỉnh Vĩnh Phúc giao đất và giới thiệu địa điểm thực hiện dự án từ trước năm 2009). Vì vậy, diện tích đất thực tế mà Chủ đầu tư hạ tầng được giao để đưa vào đầu tư xây dựng và kinh doanh chỉ còn

khoảng lại 89 ha (sau khi trừ đi 71 ha của 35 doanh nghiệp); Vì vậy, dự án có suất đầu tư cao dẫn đến hiệu quả về kinh tế của dự án không có nhiều hấp dẫn đối với Nhà đầu tư như trước.

d) Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- Về quy hoạch: Hiện nay, Dự án đã có tên trong Danh mục Quy hoạch phát triển các KCN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, để có cơ sở triển khai thực hiện, Dự án phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm diện tích KCN từ 266,35 ha xuống còn 160 ha để phù hợp với định hướng chung Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu N2 đã được phê duyệt.

+ Ngày 08/10/2021, UBND Thành phố Hà Nội có Văn bản số 3428/UBND-ĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giảm diện tích KCN Quang Minh II từ 266,35 ha xuống 160 ha.

+ Ngày 27/10/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 7385/BKHĐT-QLKKT về việc giảm diện tích KCN Quang Minh II; trong đó đề nghị UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan liên quan lập hồ sơ điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch khu công nghiệp và thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP; trong đó lưu ý làm rõ lý do điều chỉnh giảm và mục đích sử dụng đất của phần diện tích đề nghị điều chỉnh giảm sau khi đưa ra khỏi quy hoạch KCN.

- Sau khi dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc điều chỉnh diện tích, cần triển khai các nội dung công việc như sau:

+ UBND thành phố cần giao nhiệm vụ đơn vị lập triển khai lập Đồ án Quy hoạch phân khu công nghiệp Quang Minh II tỷ lệ 1/2000 (*đề xuất của Sở Quy hoạch Kiến trúc tại Phần 3.1 Văn bản số 3492/QHKT-P2 ngày 22/7/2021*).

+ Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

+ Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

+ Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mê Linh thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành Thành phố có liên quan triển khai công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN...

e) Tiến độ thực hiện

- Dự án được chấp thuận điều chỉnh giảm diện tích cho phù hợp với quy hoạch: hoàn thành trước tháng 06/2022.

- Thực hiện lập Quy hoạch phân khu công nghiệp Quang Minh II tỷ lệ 1/2000: xong trước tháng 12/2022.

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường xong trước 01/2023.

- Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: xong trước 02/2023.

- Công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định từ: tháng 03/2023 đến tháng 03/2024.

- Đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 01/2023 đến tháng 01/2024.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức: trước tháng 12/2024.

f) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.2.2. Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm

a) Thông tin chung về Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội

- Tên KCN: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

- Diện tích: 203,66 ha.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại huyện Từ Liêm, nay là quận Bắc Từ Liêm (05 Phường: Minh Khai, Tây Tựu, Thụy Phương, Liên Mạc và Cổ Nhuế 2).

- Chủ đầu tư: Công ty Pacific Land (Indochina) Limited, quốc tịch British Virgin Islands (gốc Ireland). Tổ chức kinh tế thành lập để thực hiện dự án: Công ty TNHH Pacific Land Việt Nam.

- Tổng vốn đầu tư: 250 triệu USD; trong đó:

- Thời hạn hoạt động dự án: 50 năm.

- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào, đưa dự án chính thức đi vào hoạt động năm 2024 và thu hút nhà đầu tư thứ phát từ năm 2025.

b) Nội dung thực hiện

- Lập và phê duyệt đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và 1/500:

+ Bộ Xây dựng có Văn bản số 1033/BXD-QHKT ngày 30/3/2021 hướng dẫn lập Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng tỷ lệ 1/2000 theo Luật Quy hoạch năm 2017. UBND Thành phố đã giao UBND quận Bắc Từ Liêm lập Đồ án để gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt.

+ UBND Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 10/5/2018. Nhà đầu tư đã lập xong Đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/500 gửi Sở Quy hoạch-Kiến trúc thẩm định trình UBND Thành phố, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua chủ trương.

- Thành lập khu CNC:

+ Đề án thành lập khu công nghệ cao sinh học Hà Nội được Ban Quản lý và Nhà đầu tư hoàn thiện dự thảo để báo cáo UBND Thành phố thông qua chủ trương; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Đề án và thành lập KCNC theo quy định của Luật Công nghệ cao năm 2008.

+ Sau khi có Quyết định thành lập, Nhà đầu tư sẽ thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của khu công nghệ cao, tham mưu xây dựng cơ chế về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có) báo cáo UBND Thành phố gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Giải phóng mặt bằng, giao đất:

+ UBND Thành phố có Quyết định thu hồi đất số 1462/QĐ-UBND ngày 23/4/2008; đến nay, Quận Bắc Từ Liêm đã GPMB được khoảng 62/203 ha tại

địa bàn các phường Thụy Phương, Liên Mạc, Tây Tựu, đã chi trả khoảng 557 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách.

+ Ngày 16/9/2016, UBND Thành phố có Văn bản số 340/TB-UBND thông báo kết luận của tập thể lãnh đạo UBND thành phố tại cuộc họp về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội trong đó có nội dung cam kết hoàn thành công tác GPMB dự án trong thời hạn 1 năm kể từ khi Thủ tướng Chính phủ duyệt dự án.

+ Ngày 03/7/2020, Công ty TNHH Pacific Land Việt Nam đã có Văn bản đề xuất hoàn trả 557 tỷ đồng tiền đã GPMB 62,4ha cho Thành phố để được nhận bàn giao diện tích đất trên thực hiện Giai đoạn 1 với diện tích 45ha; Công ty có thể ứng 50% tiền GPMB cho diện tích 141ha còn lại.

c) Về thuận lợi:

- Đây là dự án đã có Chủ đầu tư và đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư năm 2008.

- Về Quy hoạch: KCNC sinh học Hà Nội phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Đồng thời năm Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011.

- Về vị trí: KCNC sinh học Hà Nội thuộc địa bàn các xã: Tây Tựu, Liên Mạc, Minh Khai, Thụy Phương, Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm; Cách ga trung tâm Thủ đô 15 km, cách sân bay Nội Bài 10 km, có thể kết nối với các trục giao thông chính như: tuyến đường vành đai 3, vành đai 4, tuyến đường Phạm Văn Đồng đi sân bay quốc tế Nội Bài, tuyến Đại lộ Thăng Long, quốc lộ 32, đường Phạm Hùng,..; Dự án có vị trí nằm ngay gần trung tâm Thành phố, rất thuận lợi về giao thông và thu hút lao động chất lượng cao nên được nhiều nhà đầu tư quan tâm và mong muốn đầu tư.

d) Về khó khăn, vướng mắc:

- Chí phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao nên giá cho thuê đất có hạ tầng của dự án tương đối cao.

- Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư chậm, không hoàn thành đúng tiến độ đã đăng ký.

- Về GPMB: Vốn đầu tư lớn (khoảng 3.500 tỷ đồng): theo quy định hiện hành tiền GPMB KCNC do Nhà nước trả; Thành phố cần bố trí nguồn vốn để GPMB hoặc quyết định để Nhà đầu tư được ứng vốn để GPMB.

e) Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới

- Ban Quản lý phối hợp với Chủ đầu tư và Công ty tư vấn đã hoàn thành dự thảo Đề án thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội báo cáo UBND Thành phố xem xét cho ý kiến chỉ đạo để trình Bộ Khoa học & Công nghệ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Thực hiện công tác đền bù, GPMB để triển khai dự án.

- Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch 1/500.

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCNC.

f) Tiến độ thực hiện

- Trong năm năm 2021: Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư hoàn thành Đề án thành lập khu công nghệ cao sinh học Hà Nội và Tờ trình báo cáo UBND Thành phố xem xét cho ý kiến chỉ đạo, trình Bộ Khoa học & Công nghệ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt (dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2022).

- UBND quận Bắc Từ Liêm hoàn thành Đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và 1/500 trình UBND Thành phố phê duyệt: hoàn thành quý II năm 2022.

- Năm 2022:

+ Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng (do UBND quận Bắc Từ Liêm thực hiện), giao đất hoặc cho thuê đất để Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

+ Nhà đầu tư hoàn thành thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của khu công nghệ cao, tham mưu đề xuất xây dựng quy định về cơ chế ưu đãi hỗ trợ đầu tư đối với KCNC (nếu có).

- Năm 2023: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan triển khai công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN.

- Năm 2024: Nhà đầu tư hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động và thu hút nhà đầu tư thứ phát từ đầu năm 2025.

4.3. Thực hiện rà soát, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2)

a) Thông tin chung

- Tên KCN: KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2).
- Diện tích quy hoạch: 368ha.
- Chủ đầu tư: Đang thực hiện rà soát theo quy định để xác định Chủ đầu tư của dự án.
- Vị trí, địa điểm: thuộc địa bàn xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

b) Về thuận lợi: KCN hỗ trợ Nam Hà Nội đã được UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 16/4/2011 với quy mô diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch 640 ha.

Hiện nay, giai đoạn 1 của Dự án do Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển N&G là chủ đầu tư đã hoàn thiện hạ tầng và đi vào hoạt động (tháng 11/2021 đã thu hút được 01 dự án đầu tư thứ phát vào KCN); đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện giai đoạn 2 của dự án.

c) Khó khăn, vướng mắc

- Chí phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao nên giá cho thuê đất có hạ tầng của dự án tương đối cao.

d) Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- Rà soát, xác định nhà đầu tư đối với giai đoạn 2 của dự án.
- Triển khai lập Đồ án quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 gửi Sở Quy hoạch và kiến trúc thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt.
- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.
- Nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.
- Nhà đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phú Xuyên thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành Thành phố có liên quan triển khai công tác đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN...

e) Tiến độ thực hiện

- Xác định nhà đầu tư đối với giai đoạn 2 của dự án: hoàn thành trước tháng 09/2022.

- Triển khai lập Đồ án quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 gửi Sở Quy hoạch và kiến trúc thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt: hoàn thành trước tháng 12/2022.

- Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: xong trước 06/2023.

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường xong trước 12/2023.

- Công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định từ: tháng 03/2024 đến tháng 12/2024.

- Đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCN, bao gồm: đường giao thông bên ngoài KCN, nhà ở công nhân KCN: từ tháng 12/2024 đến tháng 12/2025.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức từ đầu năm 2026.

f) Kinh phí thực hiện

UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác lập quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 của dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

4.4. Đề xuất một số giải pháp thành lập mới, phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025

4.4.1. Về quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội: Các khu công nghiệp đề xuất xây dựng và phát triển phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011.

- Về quy hoạch ngành: Để xây dựng và phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cần bổ sung, sửa đổi Quy hoạch phát triển các KCN Hà Nội thay thế Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN thành phố Hà Nội đến năm 2020 để làm cơ sở triển khai xây dựng phát triển các KCN giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4.4.2. Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp

Để việc thành lập, xây dựng và phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đặc biệt là kế hoạch thành lập 2-5 KCN mới trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả thi, cần nghiên cứu xây dựng ban hành cơ chế chính sách thu hút đầu tư các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghệ hỗ trợ vào các KCN Hà Nội cụ thể như sau

a) Xây dựng ban hành cơ chế chính sách thu hút đầu tư:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 23/6/2021 về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, Kế hoạch nêu rõ, giai đoạn từ nay đến năm 2030, Thành phố sẽ xây dựng bộ tiêu chí để sàng lọc, thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với đặc thù Thủ đô về khả năng kinh tế, cơ sở hạ tầng hiện tại; tập trung thu hút các lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao, đồng thời sàng lọc để bảo vệ an ninh, quốc phòng và tiềm lực kinh tế quốc gia.

- Về quan điểm thu hút đầu tư, thành phố Hà Nội sẽ hợp tác đầu tư có chọn lọc để góp phần tái cơ cấu nền kinh tế; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, sử dụng và tạo năng lượng sạch, thân thiện môi trường; tập trung kêu gọi các dự án có quy mô lớn, sản phẩm cạnh tranh cao tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn xuyên quốc gia, từ đó, nhận chuyển giao công nghệ, xây dựng, phát triển hệ thống các ngành, các doanh nghiệp phụ trợ của thành phố.

- Đặc biệt là tạo ra thêm các kênh cạnh tranh, kênh chuyển giao công nghệ thông qua liên kết sản xuất, tạo động lực cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước tăng cường ứng dụng công nghệ mới và nâng cao chất lượng nhân sự. Xây dựng giải pháp mang tính chiến lược, tận dụng thời cơ để hợp tác đầu tư nước ngoài phù hợp với mục tiêu của Thành phố...

- Thành phố cần tiếp tục kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, tận dụng hết cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Bên cạnh đó, xác định thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cần đặt trong bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp với tổng thể quy hoạch của thành phố; phù hợp với lợi thế, điều kiện, trình độ phát triển, bảo đảm hiệu quả tổng thể kinh tế - xã hội - môi trường...

- Kế hoạch Nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội phải phù hợp với định hướng và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn đến năm 2030 và các quy hoạch liên quan.

- Xây dựng bộ tiêu chí để sàng lọc, thu hút doanh nghiệp FDI phù hợp với đặc thù Thủ đô về khả năng kinh tế, cơ sở hạ tầng hiện tại, tập trung thu hút các lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao, đồng thời sàng lọc để bảo vệ an ninh, quốc phòng và tiềm lực kinh tế quốc gia.

- Chuẩn bị yếu tố đầu vào để đón đầu dòng vốn dịch chuyển, chuẩn bị đội ngũ lao động có tay nghề, mặt bằng sản xuất và các điều kiện về năng lượng (đặc biệt là điện) để đón nhận các dòng vốn dịch chuyển sản xuất.

- Tăng cường năng lực của doanh nghiệp trong nước để sẵn sàng tham gia chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu.

b) Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư vào KCN

- Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, các doanh nghiệp di chuyển và các địa phương tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn mình. Phối hợp với các tỉnh, thành phố trong việc phát triển các KCN, sản xuất công nghiệp ở các tỉnh để hướng tới Hà Nội trở thành trung tâm chỉ tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, không tham gia vào khâu sản xuất.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các ngành công nghệ cao, các ngành có giá trị gia tăng lớn, hạn chế các ngành thâm dụng đất và lao động.

- Chủ động xây dựng và triển khai cùng các tỉnh khác trong vùng những chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao thích hợp cho Hà Nội và vùng Hà Nội như công nghệ phần mềm, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến thực phẩm chất lượng cao, có giá trị lớn ...

- Thực hiện cải cách hành chính theo hướng tập trung giải quyết tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo lập môi trường bình đẳng, thông thoáng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung tổ chức, triển khai công tác quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố là cơ sở quan trọng cho mọi cấp, ngành, doanh nghiệp định hướng phát triển, lựa chọn dự án đầu tư sản xuất và xây dựng kế hoạch phát triển cụ thể hàng năm.

- Xây dựng chương trình hợp tác liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước, nhằm mở ra cơ hội mới cho công nghiệp Hà Nội trong việc thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức lại bộ máy quản lý điều hành sản xuất cho phù hợp với cơ chế thị trường, trong đó chú trọng thúc đẩy hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại và nghiên cứu phát triển (R&D) trong các doanh nghiệp công nghiệp.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền trong toàn ngành để nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng nội dung, tổ chức kênh cung cấp thông tin thường xuyên về hội nhập KTQT đến các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng và quảng bá thương hiệu.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp thứ phát trong KCN

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư vào KCN sẽ được Thành phố hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động,... theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”, hỗ trợ về tuyển dụng lao động,.. Và các vấn đề liên quan khác trong triển khai thực hiện dự án.

- Tăng cường quản lý sau đầu tư, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

d) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, nâng cấp một số trường dạy nghề hiện có với các trang thiết bị hiện đại, khắc phục tình trạng chênh lệch quá lớn về trình độ thiết bị trong các trường dạy nghề với thực tiễn sản xuất, đảm bảo tính cân đối giữa dạy lý thuyết và thực hành, đảm bảo cho người lao động sau đào tạo có thể sớm phát huy được kiến thức đào tạo trong thực tiễn.

- Tập trung vào đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật. Phát triển đào tạo các ngành nghề: công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật cao,..Có kế hoạch đào tạo cho đội ngũ quản lý và các chủ doanh nghiệp các kiến thức về quản lý kinh tế, về sản xuất kinh doanh, hội nhập.

- Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ, nhằm đảm bảo cho lao động đào tạo ra được sử dụng đúng với chương trình đã đào tạo.

- Mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật trong. Tranh thủ các nguồn tài trợ của nước ngoài về vốn, chuyên gia kỹ thuật để đào tạo thợ bậc cao.

e) Hỗ trợ phát triển và quản lý khoa học công nghệ trong các KCN

- Hỗ trợ doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, các chính sách về phát triển công nghệ.

- Bố trí kinh phí ngân sách hàng năm hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp hiện đại, nhất là hỗ trợ các dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay lãi suất thấp, vốn vay theo cơ chế ưu đãi để tăng mạnh vốn đầu tư phát triển công nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ công nghệ, xây dựng thị trường công nghệ, thường xuyên định kỳ mở hội chợ công nghệ, lập ngân hàng dữ liệu thông tin công nghệ mới. Nghiên cứu thành lập Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Khuyến khích hoạt động chuyển nhượng quyền thương mại đi kèm chuyển giao công nghệ. Thành lập vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp.

4.4.3. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và Phụ lục II, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc danh mục ngành, nghề được đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 110, Luật Đất đai, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

Theo quy định tại khoản 10 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP): Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công

nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao được miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản quy định tại Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

- 11 năm nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện không thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- 15 năm nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Toàn bộ thời gian thuê đất nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất trong khu kinh tế, việc miễn, giảm tiền thuê đất được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP: Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế được miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản quy định tại điểm a khoản này, cụ thể như sau:

- 11 năm nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện không thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư.

- 15 năm nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

- Toàn bộ thời gian thuê đất nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp Khu kinh tế nằm trên phạm vi nhiều huyện thì việc ưu đãi miễn tiền thuê đất được xác định theo diện tích tương ứng ở từng huyện.

Bên cạnh đó, Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN còn được xem xét hỗ trợ 1 số các chính sách như sau:

- Được hỗ trợ xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào KCN như: đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối đến hàng rào KCN, hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật như: cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin, viễn thông... đến hàng rào KCN, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình văn hóa, thể thao, công trình kết cấu hạ tầng xã hội, phục vụ công nhân làm việc tại KCN được hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật về xây dựng nhà ở xã hội; Đồng thời được xem xét hỗ trợ về nguồn vốn đầu tư lấy từ quỹ đầu tư phát triển của Thành phố.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Lộ trình thực hiện, tiến độ

5.1.1. Giai đoạn 2021-2025

5.1.1.1. Tập trung triển khai thủ tục thành lập từ 02 - 05 KCN mới, cụ thể:

(1). Thành lập và đầu tư xây dựng KCN Sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn (diện tích: 302,8ha)

Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trong năm 2024; Đồng thời thu hút nhà đầu tư thứ phát từ cuối năm 2024.

(2). Thành lập và đầu tư xây dựng KCN Đông Anh, huyện Đông Anh (diện tích: 300 ha)

Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trước tháng 09/2025; Thu hút nhà đầu tư thứ phát từ cuối năm 2025.

(3). Thành lập và đầu tư xây dựng KCN Bắc Thường Tín, huyện Thường Tín (diện tích: 112 ha)

Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trước tháng 12/2024; Đồng thời thu hút nhà đầu tư thứ phát từ cuối năm 2024.

(4). Thành lập và đầu tư xây dựng KCN Phụng Hiệp, huyện Thường Tín (diện tích: 174,88 ha)

Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trong Quý II/2025; thu hút nhà đầu tư thứ phát từ Quý III/2025.

(5) Thành lập và đầu tư xây dựng KCN Phú Nghĩa mở rộng, huyện Chương Mỹ (diện tích: 389 ha)

Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trong Quý III/2025.

5.1.1.2. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai 03 KCN (trong đó 02 KCN đã có Chủ đầu tư, 01 KCN đang rà soát xác định Chủ đầu tư), cụ thể:

(1). Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn và đầu tư xây dựng KCN Quang Minh II, huyện Mê Linh (diện tích: 160 ha).

Dự kiến hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức trong năm 2024; Thu hút các dự án thứ phát từ đầu năm 2025.

(2). Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn và đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm (diện tích: 203,66ha)

Dự kiến hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động trong năm 2024; Thu hút nhà đầu tư thứ phát từ đầu năm 2025.

(3). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn 2), huyện Phú Xuyên (diện tích: 368ha)

Dự kiến hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt và đưa dự án đi vào hoạt động chính thức từ đầu năm 2025.

5.1.2. Giai đoạn 2025 -2030: Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN của Hà Nội tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch ngành và Quy hoạch vùng để làm cơ sở triển khai xây dựng phát triển các KCN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5.2. Phân công tổ chức thực hiện

5.2.1. Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, lộ trình, cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng phát triển các KCN phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển thực tế.

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển các KCN Hà Nội mới giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, đúng mục tiêu, kết quả đề ra. Giám sát, kiểm tra các hoạt động triển khai, kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ; Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng phát triển các KCN Hà Nội giai đoạn 2015-2020; tham

gia thẩm tra lựa chọn những nhà đầu tư, đơn vị có đủ năng lực triển khai thực hiện đầu tư phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định.

- Phối hợp cùng Nhà đầu tư trong quá trình lập Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư; Chủ trì phối hợp với các sở ngành tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí thực hiện Đề án phát triển các KCN Hà Nội mới giai đoạn 2021-2025.

- Theo dõi tiến độ triển khai thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo Thành phố theo quy định.

5.2.2. Các cơ quan chức năng của Thành phố

- Chỉ đạo các ngành tiến hành quy hoạch chung của ngành tạo sự đồng bộ trong quy hoạch xây dựng phát triển các KCN của Thành phố: điện, nước, giao thông, bưu chính, viễn thông, tín dụng .

- Có kế hoạch đầu tư, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các KCN và hệ thống hạ tầng xã hội để tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay, các KCN Bắc Phú Xuyên, Nam Thường Tín, Thanh Văn - Tân Ước, Xuân Dương, Thanh Oai chưa có trong Danh mục quy hoạch tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg. Các KCN Tiến Thắng, Khu Cháy, KCN Phú Nghĩa mở rộng chưa có trong quy hoạch vùng, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch chung xây dựng huyện tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg,... Nhằm định hướng phát triển các KCN của Thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Ban Quản lý kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành, quận, huyện có KCN xây dựng bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch vùng, huyện và báo cáo UBND Thành phố xem xét trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt nhằm thu hút đầu tư trong giai đoạn tới.

- Theo báo cáo của các địa phương thì một số KCN còn tồn tại, khó khăn vướng mắc do Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch chung xây dựng của huyện không có và quỹ đất không đảm bảo để phát triển do đó không phù hợp để phát triển thành KCN (*theo mục 5 – Phụ lục I kèm theo*). Ban Quản lý

kiến nghị UBND Thành phố xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra khỏi quy hoạch mạng lưới các KCN Việt Nam cũng như quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội.

5.2.3. Đối với các sở, ngành Thành phố

(1). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Ban Quản lý, các Sở, ngành và các quận, huyện có KCN thực hiện rà soát quy hoạch các KCN để tích hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch ngành và Quy hoạch vùng để làm cơ sở triển khai xây dựng phát triển các KCN mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030.

(2). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch vốn, tham mưu cho UBND Thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện công tác lập quy hoạch phân khu 1/2000 các KCN và triển khai các dự án đầu tư công trình hạ tầng ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch.

(3). Trung Tâm Xúc Tiến Đầu tư Thương mại Du Lịch Thành phố chủ trì phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện việc kêu gọi, thu hút các Nhà đầu tư hạ tầng và các nhà đầu tư thứ phát đầu tư vào các KCN.

(4). Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì việc lập, bổ sung kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch phát triển các KCN giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 của Thành phố; công tác bảo vệ môi trường tại các KCN.

(5). Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Sở, ngành và các quận, huyện có KCN, Ban Quản lý các công trình hạ tầng giao thông Thành phố thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào KCN theo quy hoạch được phê duyệt.

(6). Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ban Quản lý và các quận, huyện có KCN tham mưu, đề xuất xây dựng phương án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại các KCN theo quy định.

(7). Sở Khoa học Công nghệ chủ trì phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại các KCN và khu công nghệ cao theo quy định.

5.2.4. Đối với UBND các quận, huyện có KCN

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và du lịch Thành phố và Ban Quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội đẩy nhanh việc vận động, kêu gọi thu hút đầu tư vào KCN.

- Căn cứ quy hoạch phát triển các KCN, thực hiện việc lập, bổ sung kế hoạch sử dụng đất báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với Ban Quản lý tiến hành công bố quy hoạch và triển khai thực hiện đúng quy hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Nhà đầu tư, Ban Quản lý các công trình hạ tầng giao thông Thành phố thực hiện công tác thu hồi, đền bù GPMB để triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCN.

5.2.5. Đối với nhà đầu tư phát triển hạ tầng KCN

- Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng KCN theo đúng tiến độ và quy hoạch được phê duyệt.

- Phối với UBND các quận, huyện thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù GPMB theo quy định.

- Phối hợp với Trung Tâm Xúc Tiến Đầu Tư Thương Mại Du Lịch Thành phố và Ban Quản lý thực hiện công tác kêu gọi thu hút đầu tư vào KCN.

- Thực hiện quản lý, vận hành KCN theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KCN.

5.3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện được bố trí từ: nguồn vốn Ngân sách của Thành phố (vốn đầu tư công phục vụ công tác lập quy hoạch và phát triển hạ tầng ngoài hàng rào KCN), nguồn vốn của các Nhà đầu tư và các nguồn vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.
2. Báo cáo tại kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa 15 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2020; nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Thành phố Hà Nội.
3. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội.
5. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 đến 2020 của Cục Thống kê thành phố Hà Nội.
6. Thông tin trên Cổng giao tiếp điện tử của UBND thành phố Hà Nội.
7. Quy hoạch chung xây dựng các quận, huyện được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt.
8. Văn bản 825/BC-UBND ngày 17/11/2020 của UBND huyện Chương Mỹ về việc Báo cáo rà soát hiện trạng đánh giá, tổng hợp các nội dung liên quan đến tính khả thi triển khai thực hiện dự án KCN.
9. Văn bản số 33/BC-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Ứng Hòa về việc Báo cáo các nội dung giải trình đề xuất bổ sung QH và ĐTXD KCN Khu Cháy.
10. Văn bản số 822/UBND –QLĐT ngày 20/5/2021 của UBND huyện Thanh Oai về việc rà soát quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn huyện Thanh Oai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
11. Văn bản số 1302/UBND-QLĐT ngày 07/6/2021 của UBND huyện Mê Linh về việc rà soát các quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn.
12. Văn bản số 818/CTĐP-CNN ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương đồng ý với đề xuất của Sở Công thương tại Văn bản số 3926/ SCT-QLCN ngày 08/9/2020.
13. Thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Cổng thông tin điện tử/Website của các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội.

PHỤ LỤC I. DANH MỤC TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN & VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
I Các khu công nghiệp đang hoạt động: 1.377,42 ha										
1	1	Thăng Long	274		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
2	2	Nội Bài	115		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
3	3	Sài Đồng B	40		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
4	4	Khu công viên CNTT Hà Nội	38			x	x			Chưa triển khai
5	5	Hà Nội - Đài Tư	40		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, Đã có chủ trương chuyển sang XD KĐT
6	6	Nam Thăng Long	31.5		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
7	7	Quang Minh I và mở rộng	407		x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
8	8	Thạch Thất - Quốc Oai	155	x	x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
9	9	Phú Nghĩa	170	x	x	x	x			Đtr xây dựng xong hạ tầng, đã lấp đầy 100%
10	10	Hỗ trợ Nam Hà Nội - Giai đoạn I	76.92		x	x	x			Đã xong hạ tầng GDI và đang thu hút đầu tư (01 dự án đầu vào KCN);
		Cộng		2	10	10	10			
II Các khu công nghiệp có quy hoạch và đang triển khai thực hiện: 666,5 ha										
11	1	Quang Minh II	160.00		x	x	x		(- 106)	Đang tiến hành điều chỉnh QHCT

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN ở VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
12	2	Khu CNC sinh học	203.66			x	x			Đang lập đồ án điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500
13	3	Sạch Sóc Sơn	302.8	x	x	x	x			Đã có hồ sơ xin chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (tháng 04/2018) và có QĐ thành lập KCN. Đang GPMB
		Cộng		1	2	3	3			
III Các khu công nghiệp có quy hoạch nhưng chưa triển khai, đang thu hút đầu tư: 954,8 ha										
14	1	Bắc Thường Tín	112/430	x	x	x	x		(- 318)	Chưa triển khai
15	2	Phụng Hiệp	174.8	x	x	x	x			Chưa triển khai
16	3	Đông Anh	300	x	x	x	x			Chưa triển khai
17	4	Hỗ trợ Nam Hà Nội -giai đoạn II	368		x (trùng)	x (trùng)	x (trùng)			Đang lập quy hoạch
		Cộng		3	3	3	3			
IV Các KCN đang rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn năm 2021 đến 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất quy hoạch mới theo rà soát của các huyện										
A Các khu công nghiệp đang rà soát quy hoạch giai đoạn năm 2021 đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050: 1.314,7ha										
18	1	Phủ Nghĩa mở rộng	389			x		UBND Thành phố đồng ý về chủ trương mở rộng KCN		Đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô, QH chung XD huyện
19	2	Habeco	127.6			x	x	Trước đây UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt QH		Chưa triển khai

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN ở VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
20	3	Nam Tiến Xuân	110/193			x	x	Văn bản 825/BC-UBND ngày 17/11/2020 của UBND huyện Chương Mỹ về việc Báo cáo rà soát hiện trạng đánh giá, tổng hợp các nội dung liên quan đến tính khả thi triển khai thực hiện dự án KCN	(- 83)	Chưa triển khai
21	4	Tiến Thắng	248,1/240			x		Văn bản làm việc ngày 29/4/2021 giữa UBND huyện Mê Linh với Ban Quản lý	(+8,1)	Chưa triển khai; Giữ nguyên theo QH khu công nghiệp. UBND huyện đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô với diện tích 248,1 ha
22	5	Khu Cháy	300			x		Văn bản số 33/BC-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Ứng Hòa về việc Báo cáo các nội dung giải trình đề xuất bổ sung QH và ĐTXD KCN Khu Cháy		Đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô, QH khu công nghiệp
23	6	KCN Thanh Oai I, huyện Thanh Oai (mở rộng, nâng cấp từ cụm công nghiệp Thanh Oai)	140/300			x		Văn bản hội nghị ngày 27/4/2021 giữa UBND huyện Thanh Oai với Ban Quản lý các KCN và CX Hà Nội	(-160)	Mở rộng cụm CN hiện có; Đề xuất nghiên cứu điều chỉnh QH và thành lập khu công nghiệp, bổ sung vào QH chung XD thủ Đô.
		Cộng				6	2			
	B	Các khu công nghiệp đề xuất bổ sung quy hoạch mới theo rà soát quy hoạch KCN của UBND các huyện: 1.145 ha								

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN ở VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
24	1	Nam Thường Tín (Cụm CN Tín An, huyện Thường Tín)	120					Văn bản làm việc ngày 28/6/2021 giữa UBND huyện Thường Tín với Ban Quản lý		
25	2	Bắc Phú Xuyên (huyện Phú Xuyên)	215					Văn bản 2703/UBND-QLDA ngày 16/12/2020 của UBND huyện Phú Xuyên về việc rà soát hiện trạng đánh giá quy hoạch phát triển mạng lưới các KCN trên địa bàn huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.		Đề xuất bổ sung vào QH chung XD Thủ Đô, QH phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.
26	3	Thanh Văn - Tân Ước (huyện Thanh Oai)	350					Văn bản làm việc ngày 27/4/2021 giữa UBND huyện Thanh Oai với Ban Quản lý		Đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô, QH phát triển kinh tế xã hội Thủ đô
27	4	Xuân Dương (huyện Thanh Oai)	150					Văn bản làm việc ngày 27/4/2021 giữa UBND huyện Thanh Oai với Ban Quản lý		Đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô, QH phát triển kinh tế xã hội Thủ đô
28	5	KCN Ba Vi (huyện Ba Vi)	310					Văn bản số 2960/UBND KT ngày 10/11/2021 của UBND huyện Ba Vi về đề xuất phát triển KCN Ba Vi, huyện Ba Vi		Đề xuất bổ sung vào QH chung Thủ Đô, QH phát triển kinh tế xã hội Thủ đô
		Cộng					2			
V		Các khu công nghiệp còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc được đề xuất nghiên cứu, xem xét theo quy định: 2.270,96 ha								

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN ở VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
29	1	Kim Hoa (phần DT thuộc Tp Hà Nội)	45.52		x	x	x	Văn bản làm việc ngày 29/4/2021 giữa UBND huyện Mê Linh với Ban Quản lý		Đưa ra khỏi QH khu công nghiệp do không đủ diện tích
30	2	KCN Phú Xuyên	300			x	x	Văn bản số 818/CTĐP-CNN ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương đồng ý với đề xuất của Sở Công thương tại văn bản số 3926/SCT-QLCN ngày 08/9/2020		Đưa ra khỏi QH khu công nghiệp để chuyển thành cum công nghiệp
31	3	Khu công nghiệp Thanh Oai II	300			x				Đề xuất đưa ra khỏi QH do không phù hợp với QH chung XD Thủ Đô, QH chung XD huyện.
32	4	KCN Phúc Thọ	300			x				Không có trong QH chung XD Thủ Đô.
33	5	Sóc Sơn II	350			x				Đề xuất đưa ra khỏi QH do không phù hợp với QH chung xây dựng Thủ Đô, QH chung huyện;
34	6	Sóc Sơn III	65			x				
35	7	Sóc Sơn IV	50.44			x				
36	8	Sóc Sơn V	130			x				
37	9	Thanh Mỹ - Xuân Sơn	100		x	x				Không có trong QH chung XD Thủ Đô, QH chung XD huyện.
38	10	Nam Phú Cát	500		x	x				một phần KCN đã sát nhập vào KCNC Hòa Lạc, phần còn lại chưa triển khai đề xuất bỏ ra khỏi QH KCN

Số TT	Ký hiệu	Tên khu công nghiệp	Diện tích, quy mô nghiên cứu quy hoạch (ha)	QĐ số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 v/v phê duyệt QH PT các KCN ở VN đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/4/2007	Văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014 v/v điều chỉnh QH phát triển các KCN TP Hà Nội đến năm 2020	QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của TTCP phê duyệt QH tổng thể phát triển KTXH TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm	QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của TTCP Phê duyệt QH chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Các văn bản khác	Tăng (+), giảm (-) diện tích (ha)	Ghi chú
39	11	Sạch Bình Phú - Phùng Xá	90	x		x				Không có khả năng mở rộng 02 CCN Bình Phú và Phùng Xá
40	12	Hà Nội - Đài Tư	40		x (trùng)	x (trùng)	x (trùng)			TTg Chính phủ đã có văn bản đồng ý chủ trương chuyển đổi sang xây dựng KĐT
		Cộng		1	3	11	2			
	A	Các KCN hiện có, KCN nằm trong quy hoạch tại QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011: 33 khu công nghiệp								
	B	Các KCN nằm trong quy hoạch chung XD Thủ đô tại QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011: 19 Khu công nghiệp								
	C	Các KCN nằm trong văn bản số 2376/TTg-KTN ngày 01/12/2014: 17 Khu công nghiệp (do trùng với KCN Hà Nội - Đài tư - SST.5; Hồ trợ Nam Hà Nội -SST.40.)								
	D	Các KCN hiện có, KCN nằm trong quy hoạch và đề xuất bổ sung quy hoạch theo rà soát QH phát triển KCN: 26 khu công nghiệp, trong đó:								
	D.1	Các KCN hiện đang hoạt động và được quy hoạch theo QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011: 17 khu công nghiệp, gồm: KCN có thứ tự từ 1 - 16, 18, 19.								
	D.2	Các KCN có trong quy hoạch tại QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 nhưng không nằm trong quy hoạch chung XD Thủ đô tại QĐ số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011: 04 khu công nghiệp, gồm: KCN Phú Nghĩa mở rộng, KCN Tiến Thắng, KCN Khu Cháy, KCN Thanh Oai I.								
	D.3	Các KCN không có trong các quy hoạch và được đề xuất bổ sung quy hoạch mới theo rà soát quy hoạch KCN: 05 Khu công nghiệp (tại Mục B)								
	E	Các khu công nghiệp còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc và đề xuất xem xét theo quy định pháp luật: 12 khu công nghiệp, gồm các khu công nghiệp tại (Mục V) và có trong danh mục tại QĐ số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011.								